

U M B E R T O E C O

LỊCH SỬ CÁI ĐẸP

Lê Thủy Hiền dịch



U M B E R T O E C O

LỊCH
SỬ
CÁI
ĐẸP

Lê Thúy Hiền dịch



NHÀ XUẤT BẢN
THẾ GIỚI

STORIA DELLA BELLEZZA

Edited by **Umberto Eco**

© 2018 Giunti Editore S.p.A. / Bompiani, Firenze-Milano

First edition published under the imprint Bompiani in 2004

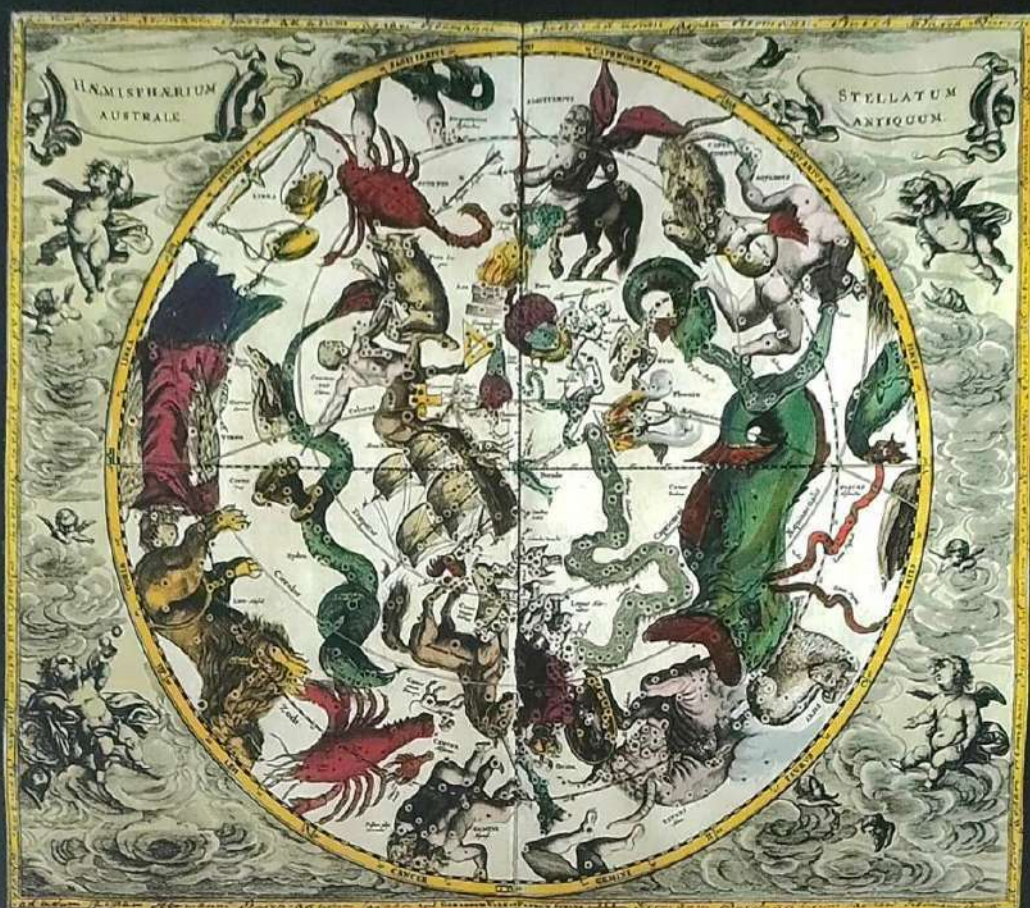
First edition published as Giunti Editore S.p.A. in 2018

Dịch từ nguyên bản tiếng Ý *Storia Della Bellezza* của Umberto Eco

Bản quyền bản tiếng Việt © Công ty Văn hóa & Truyền thông Nhã Nam, 2022.

Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ. Mọi hình thức xuất bản, sao chụp, phân phối dưới dạng in ấn hoặc văn bản điện tử, đặc biệt là việc phát tán trên mạng Internet mà không có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản là vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của nhà xuất bản và tác giả. Không ủng hộ, khuyến khích những hành vi vi phạm bản quyền.

Chỉ mua bán bản in hợp pháp.



Cái Đẹp là gì? Nghệ thuật, thị hiếu, thời trang là gì? Liệu Cái Đẹp có phải điều gì đó có thể định nghĩa một cách lý tính, hay chẳng qua đó chỉ là một đánh giá thuần tính chủ quan? Công cuộc khám phá Cái Đẹp của Umberto Eco bắt đầu như thế đó. Với việc nghiên cứu chi tiết và cặn kẽ những tác phẩm quan trọng nhất trong văn hóa phương Tây, từ tượng Vệ Nữ Milo đến Marilyn của Andy Warhol, từ các quái thú của Jérôme Bosch đến tranh Đức Mẹ của Botticelli hay các cung tần của Manet, Umberto Eco đã dựng nên bức tranh tròn vẹn, phản ánh các gương mặt khác nhau của Cái Đẹp, tạo nên chuyến du hành đích thực suốt từ thời Hy Lạp cổ đại đến tận ngày nay.

Tác phẩm thú vị này hẳn sẽ bóp nghẹt mọi định kiến xưa cũ và qua mỗi chương lại vẽ nên một tấm bản đồ thực sự về sự dị dạng của Cái Đẹp.

BECOME A MEMBER!



Nhà Nam Reading Club



nhà nam
www.nhainam.vn



Mua sách già là giết chết sách trẻ

ISBN: 978-604-345-985-2



9 786043 459852

Giá: 459.000đ



8 935235 235595

MỤC LỤC

Giới thiệu
Bảng so sánh

Vẻ nữ khỏa thân	8
Adonis khỏa thân	16
Vẻ nữ mặc y phục	18
Adonis mặc y phục	20
Khướn mặt và mái tóc của Vẻ nữ	22
Khướn mặt và mái tóc của Adonis	24
Me Maria	26
Chùa Giêsu	28
Nhà vua	30
Nữ hoàng	32
Tỷ lệ	34

Chương I
Lý tưởng thẩm mỹ thời Hy Lạp cổ đại

1. Hợp xưởng của các thi thần	37
2. Cái Đẹp của các nghệ sĩ	42
3. Cái Đẹp của các triết gia	48

Chương II
Thần Apollo và thần Dionysus

1. Các vị thần Delphi	53
2. Tư người Hy Lạp tới Nietzsche	57

Chương III
Cái Đẹp như là tỷ lệ và sự hài hòa

1. Con số và âm nhạc	61
2. Tỷ lệ trong kiến trúc	64
3. Cơ thể con người	72
4. Vũ trụ và thiên nhiên	82
5. Các chuyên luận về nghệ thuật	86
6. Phù hợp với mục đích	88
7. Tỷ lệ trong lịch sử	90

Chương IV
Ảnh sáng và màu sắc thời Trung cổ

1. Ảnh sáng và màu sắc	99
2. Chưa như là ánh sáng	102
3. Ảnh sáng, giàu và nghèo	105
4. Trang trí	111
5. Màu sắc trong thơ ca và thần bí học	114
6. Màu sắc trong cuộc sống thường nhật	118
7. Chủ nghĩa biểu tượng trong màu sắc	121
8. Thần học gia và triết gia	125

Chương V
Cái Đẹp của quái thú

1. Một đại diện đẹp của Cái Xấu	131
2. Sinh vật huyền thoại và "phi thường"	138
3. Cái Xấu trong chủ nghĩa biểu tượng phổ quát	143
4. Cái Xấu cần cho Cái Đẹp	148
5. Cái Xấu như là sự hiệu kỳ của tạo hóa	152

Chương VI
Từ cô gái mục đồng tới người
phụ nữ-thiên thần

- 1 Tình yêu thiêng liêng và tình yêu trần tục 154
- 2 Quy nường và người hát rong 161
- 3 Quy nường và hiệp sĩ 164
- 4 Thi sĩ và tình yêu bất hạnh 167

Chương VII
Cái Đẹp kỳ diệu từ thế kỷ 15
đến 16

- 1 Cái Đẹp giữa phát minh và mô phỏng lao hóa 176
- 2 Nghệ thuật mô phỏng simulacrum 180
- 3 Cái Đẹp siêu cảm giác 184
- 4 Vẻ nữ 188

Chương VIII
Quý nường và anh hùng

- 1 Các quý nường 193
- 2 ... và các anh hùng 200
- 3 Cái Đẹp thực tiễn 206
- 4 ... và Cái Đẹp nhục cảm 209

Chương IX
Từ Cái Duyên tới Cái Đẹp bất an

- 1 Hướng tới Cái Đẹp chủ quan và đa dạng 214
- 2 Trường phái Kiểu cách 218
- 3 Con khủng hoảng về tri thức 225
- 4 U sầu 226
- 5 Agudeza, Wit, Conceptismo 229
- 6 Vươn tới cái tuyệt đối 233

Chương X
Lý trí và Cái Đẹp

- 1 Biên chương về Cái Đẹp 237
- 2 Chết chẻ và phòng khám 241
- 3 Dinh thự và sơn vườn 242
- 4 Chủ nghĩa Cổ điển và chủ nghĩa Tân cổ điển 244
- 5 Anh hùng, thôn xác và tàn tích 249
- 6 Ý tưởng mới, chủ đề mới 252
- 7 Phụ nữ và đam mê 259
- 8 Trò chơi tư do của Cái Đẹp 264
- 9, Cái Đẹp tàn bạo và âm đam 269

Chương XI
Siêu Phàm

- 1 Một khái niệm mới về Cái Đẹp 275
- 2 Siêu Phàm là tiếng vang của một tâm hồn lớn 278
- 3 Siêu Phàm của Tự nhiên 281
- 4 Nét thơ của tàn tích 285
- 5 Chết Gothic trong văn học 288
- 6 Edmund Burke 290
- 7 Khái niệm Siêu Phàm của Kant 294

Chương XII
Cái Đẹp lãng mạn

1. Cái Đẹp lãng mạn 299
2. Cái Đẹp lãng mạn và Cái Đẹp tiểu thuyết 304
3. Cái Đẹp mơ hồ "không thể diễn tả" 310
4. Chủ nghĩa Lãng mạn và nổi loạn 313

Chương XIII
Tôn giáo của Cái Đẹp

- 1 Tôn giáo thẩm mỹ 329
- 2 Chủ nghĩa dandy 333
- 3 Xóc thối, cái chết, quý thôn 336
- 4 Nghệ thuật vi nghệ thuật 338
- 5 Ngược dòng 341
- 6 Chủ nghĩa Tượng trưng 346
- 7 Thôn bí thẩm mỹ 351
- 8 Sự xuất thân trong văn vật 353
9. Ấn tượng 356

Chương XIV
Đổi tượng mới

- 1 Cái Đẹp vương chãi thời Victoria 361
- 2 Sắt và thủy tinh. Cái Đẹp mới 364
- 3 Từ Tân nghệ thuật tới nghệ thuật Deco 368
- 4 Cái Đẹp hữu cơ 374
- 5 Vật dụng hàng ngày, phê bình, thương mại 376
- hoa, sản xuất hàng loạt

Chương XV
Cái Đẹp của máy móc

- 1 Máy đẹp? 381
- 2 Từ thời Cổ đại đến thời Trung cổ 385
- 3 Từ thế kỷ 15 tới thời kỳ Baroc 388
4. Thế kỷ 18 và thế kỷ 19 392
5. Thế kỷ 20 394

Chương XVI
Từ các hình thức trừu tượng
tới bên trong vật liệu

- 1 "Tìm tương giữa đồng đá" 401
- 2 Đánh giá lại vật liệu 402
- 3 Đồ nhọt được 406
4. Từ vật liệu mô phỏng tới vật liệu công nghiệp 407
- và tới thẩm sâu bên trong vật liệu

Chương XVII
Cái Đẹp của phương tiện
truyền thông

- 1 Cái Đẹp khiêu khích hay Cái Đẹp tiêu thụ? 413
- 2 Tiên phong hay Cái Đẹp khiêu khích 415
- 3 Cái Đẹp tiêu thụ 418

Lời người dịch
Danh sách tác giả
Danh sách nghệ sĩ

430
433
434

Giới thiệu

Tượng bán thân nữ thế kỷ 2 TCN, Bảo tàng công cộng Lucerna

"Đẹp", cùng với "đuyên dáng", "quý trọng", hay "tuyệt trần", "phổ thường", "tuyệt đỉnh" và một số cụm từ biểu đạt tương tự, là tính từ mà chúng ta thường dùng để chỉ những thứ mình thích. Theo nghĩa này, dường như cái gì đẹp cũng giống với cái gì tốt; và quả thật mối liên hệ chặt chẽ giữa cái và Tốt đã tồn tại trong nhiều thời kỳ lịch sử khác nhau.

Nhưng nếu đánh giá dựa trên kinh nghiệm thường nhật của bản thân thì có thể thấy chúng ta có xu hướng coi là tốt những điều mà chúng ta không chỉ thích mà còn muốn có cho bản thân. Có vô số điều được chúng ta coi là tốt, ví như tình yêu được đền đáp, làm giàu một cách trung thực, hay một món ăn tinh tế. Trong tất cả những trường hợp này, chúng ta đều có mong muốn sở hữu. Điều tốt đẹp là điều kích thích lòng ham muốn. Ngay cả khi đánh giá một hạnh phúc cao cả là tốt đẹp thì chúng ta cũng muốn chinh phục nó mà tự như sẽ thực hiện một hành động cao cả tương tự. Ngoài ra, chúng ta cũng coi điều gì đó là tốt nếu nó tuân theo một nguyên tắc lý tưởng tốt: tốt, cho dù có phải trả giá bằng sự đau khổ, ví như cái chết vinh quang cho một vị anh hùng, sự tận tụy của kẻ chăm sóc người bệnh hủi, hay sự hy sinh mạng sống của cha mẹ để cứu con mình. Trong những trường hợp như vậy, chúng ta đều nhận ra đó là điều tốt nhưng vì ích kỷ hay sợ hãi mà không muốn thấy mình rơi vào tình huống tương tự. Chúng ta thừa nhận đó là điều tốt, nhưng là tốt cho kẻ khác, còn bản thân thì quan sát từ xa: dù cảm động đi chăng nữa cũng không hề mong muốn có trải nghiệm đó. Thông thường, để mô tả những hạnh phúc đạo đức mà chúng ta ngưỡng mộ hơn là thích tự mình thực hiện ấy, chúng ta thường dùng cụm từ "hành động đẹp".

Thời đó đứng đúng cho phép ta coi là đẹp những điều tốt mà không hơi dè dặt ham muốn này giúp ta nhận ra rằng mình nói tới Cái Đẹp khi tán thưởng, thường thức điều gì đó vì chính bản thân nó, không quan trọng việc ta có sở hữu nó hay không. Thậm chí khi đứng ngoài cửa kính mà chiêm ngưỡng một chiếc bánh cưới được trang trí khéo léo ta cũng thấy nó đẹp, cho dù vì lý do sức khỏe hay ngân sách mà chúng ta không hề có ý định mua nó. Đẹp là thứ khiến chúng ta thấy sung sướng hạnh phúc nếu có được, nhưng kể cả khi nó thuộc về ai đó khác thì đẹp vẫn cứ hoàn đẹp.

Dường nhiên ở đây chúng ta không xét tới thời độ của những kẻ mà khi đứng trước thứ gì đó đẹp đẽ, ví như tranh của một họa sĩ nổi tiếng, liền ham



Bảng so sánh



30.000 năm TCN	4000-3000 năm TCN	4000 năm TCN	3000 năm TCN	2000 năm TCN	2000-1000 năm TCN
Vẽ nữ Willendorf, có Jacobson, Việt Nam từ Nghệ thuật Kuntstgeschichtes, Vietnam	Antinea, Di cù, Nhật Bản, sao La Mã từ tượng của Praxiteles, Bảo tàng La Mã Quốc gia, Roma	Vẽ nữ quý, Bảo tàng Louvre, Paris	Vẽ nữ Milla, Bảo tàng Louvre, Paris	Tượng nữ bằng vàng, Lỗ, xuất hiện ở Pompeii, Bảo tàng Napoli	



1482 (khoảng)	1506	1509
Sandro Botticelli, Sự ra đời của thần Vệ nữ, Phòng Trưng bày Uffizi, Firenze	Lucas Cranach, Thần Vệ nữ và thần Tình yêu, Phòng Trưng bày Borghese, Roma	Giorgione, Vệ nữ ngủ, Phòng trưng bày Gemäldegalerie, Dresden



1797-1800	1804-1808
Francisco de Goya y Lucientes, Meja khỏa thân, Bảo tàng Quốc gia Prado, Madrid	Antonio Canova, Paolina Borghese, Phòng Trưng bày Borghese, Roma



1000 năm TCN	Thế kỷ IV-V	1360 (khoảng)	Thế kỷ XIV	1470-1480
Thần Chiến tranh và Vệ nữ xuất xứ từ Pompeii, Bảo tàng Khảo cổ quốc gia, Napoli	Một mảnh niên thực khắc họa Vệ nữ nổi lên từ bọt biển, Bảo tàng Capito, Cairo	Nghệ nhân San Martin, Vệ nữ được cứu tinh nhận súng búi tóc, Thụy Sĩ, Phòng Trưng bày Firenze, Bảo tàng Louvre, Paris	Thần trưng bị theo sách Khảo huyền (Chị gái), Nữ đêm khét tiếng, Lầu đài vua René, Angers	Họa sĩ vô danh, vùng Hạ Rheinland, Mỏ thuật ai tình, Bảo tàng Mỹ thuật Leipzig



1538	1545	1630	1650
Tiziano, Vệ nữ Urbino, Phòng trưng bày Uffizi, Firenze	Agnolo Bronzino, Phòng du vệ Vệ nữ, Phòng Trưng bày Quốc gia, London	Peter Paul Rubens, Helene Fourment (Tôn lộng thủ), Bảo tàng Lịch sử Nghệ thuật Kunsthistorisches, Vienna	Diego Velasquez, Vệ nữ trước gương, Phòng Trưng bày Quốc gia, London



1814	1833	1863
Jean-Auguste-Denis Ingres, Bảo tàng Louvre, Paris	Francesco Hayez, Maddalena sau chiến tranh, Phòng Trưng bày Nghệ thuật Hiện đại, Milano	Edouard Manet, Olympia, Bảo tàng Orsay, Paris

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM

W&L 21477

Bảng so sánh



1892 Paul Gauguin, *Ata ve fei* Bảo tàng
Ermitage, Санкт-Петербург

1908 Pablo Picasso, *Tên cô Dryad*,
Bảo tàng Ermitage,
Санкт-Петербург

1909 Gustav Klimt, *Salome*, Phòng
Tượng bày Nghệ
thuật Hiện đại,
Venezia

1920 (khoảng) Josephine Baker

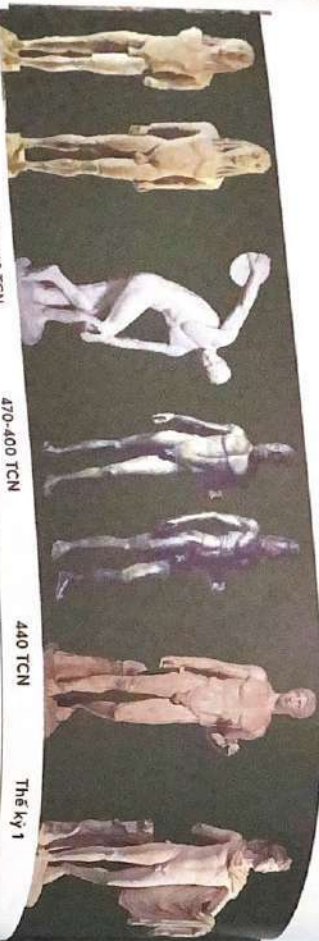
1950 (khoảng) Marilyn Monroe



1965 (khoảng) Brigitte Bardot

1997 Monica Bellucci,
Lịch Pinell

VỀ NÚC KHOA THÂN



Thế kỷ 6 TCN 470-440 TCN 470-400 TCN 440 TCN Thế kỷ 1

Kouros, Bảo tàng
Khảo cổ Quốc gia,
Athens

Lục sĩ ném đĩa
Discobolus, bản sao
La Mã từ tượng của
Myron, Bảo tàng La Mã
Quốc gia, Roma

Nghệ nhân Olympia, Tượng
đồng Rice, Bảo tàng Quốc
gia, Reggio Calabria

Lục sĩ vật giặc
Doryphoros, bản
sao La Mã từ tượng
của Polykleitos,
Bảo tàng Khảo cổ
Quốc gia, Napoli

Apollo del Belvedere,
Bảo tàng Vatican, Roma



1190 (khoảng) 1474 1602 1615-1630 1792

Adam
Nhớ thứ
Đức Bà,
Paris

Antonello da
Messina, *Thánh
Sebastiano*,
Phòng trưng bày
Gemaldgalerie,
Dresden

Caravaggio, *Thánh
Giovanni Battista*, Bảo
tàng Tranh Capolcina,
Roma

Guido Reni, *Aminta*
và *Ippomene*, Bảo tàng
Capodimonte, Napoli

Anne-Louis Girodet-
Trioson, *Giấc ngủ của
Endymion*, Bảo tàng
Louvre, Paris



1842 1906 1907 1923

Francesco Hayez,
Sansone, Phòng
Tượng bày Nghệ
thuật Hiện đại,
Firenze

Pablo Picasso, *Thiếu niên*,
Bảo tàng Orange, Paris

Henri Matisse, *Phác họa âm
nhạc*, Bảo tàng Nghệ thuật
Hiện đại, New York

Frederick Cayley Robinson, *Tuổi trẻ*,
Bộ sưu tập tư nhân



1933 1952 1985

Johnny Weissmuller,
Tarzan

Markon Brando, *Julius Caesar*

Arnold
Schwarzenegger,
Biệt kích

Bảng so sánh



VENUS MARY PHUOC

Thế kỷ 7 TCN

Thế kỷ 7 TCN

Thế kỷ 6 TCN

470 TCN

1340 (khoảng)

Đội bộ Alauve xuất xứ từ đảo Crete Bảo tàng Louvre Paris

Phoá bức họa xuất xứ từ biệt thự Aramida tại Stabiae Bảo tàng Quốc gia Napoli

Kara Bảo tàng Khảo cổ Quốc gia Athens

Sophia và Alcaeo, bình gốm Hy Lạp cổ, niên đại họa tiết đồ Bảo tàng Cổ vật Quốc gia Munich

Tro đưa vợ đi chợ, tranh thêu tay công nhân Bảo tàng Nghệ thuật Thiet kế Hamburg

1456

1469

1503-1506

1514 (khoảng)

1530-1535

1866

1867

1867

1867

1867



1540 (khoảng)

1606-1607

1650

1740

1756

1760

1800

1866

1867

1867

1867

1867

1867

1867

1867

Tiziano, Người đẹp, Phòng Trưng bày Palazzo Doria, Phòng tranh hay Nghệ thuật Quốc gia Karlsruhe

Peter Paul Rubens, Veronica Sévigné từ Bộ sưu tập trưng bày Phố Nhì Paris, 1827)

Michel Coline, Quy bà Jean-Etienne Liotard, Chân dung quy bà Pompadour, Phòng tranh Alte Pinakothek, Munich

Thomson, Gainsborough, Chân dung quy bà Graham, Phòng Trưng bày Quốc gia, Edinburgh

Edvard Burne-Jones, Nàng công chúa bị trôi bên cây, Bộ sưu tập Forbes, New York

Charles-Auguste Morgan, Sophia, Phòng Trưng bày Nghệ thuật Manchester, Bảo tàng Nghệ thuật Bridgeman



1899

1902

1910

1917

1920 (khoảng)

1927

1946

1960

Paul Gauguin, Thong Maria, Bảo tàng Ermitage, Санкт-Петербург

Gustav Klimt, Trư ngọc, Beethoven, Dàn đồng ca của các thiên thần, Phòng Tranh Österreichische, Vienna

Ferdinand Hodler, Người đàn bà đang bước đi, Bộ sưu tập Thomas Schmidheiny

Egon Schiele, Người phụ nữ bỏ gối, Phòng Tranh Narodni, Praha

Collette

Coco Chanel, Pháo hoa

Rita Hayworth

Antia Ekberg, phim Cuộc sống ngọt ngào

Bảng sơ sòng



ADONIS M&C Y 1911 C

1300 TCN

2000 TCN

Tượng nộm bằng bạc.
Bao tòng Quốc gia.
Aleppo

Trang trí lều mộ khắc họa
Sennedjem, Lăng Ai Cập cổ đại

470-450 TCN

Binh gốm Hy Lạp khắc họa
truyền thuyết Nopoli. Bao
tòng Khảo cổ Quốc gia,
Napoli

Thế kỷ 1

Thế kỷ 14

Thế kỷ 14

Thần hộ mệnh Long, Tiểu họa trong lều
Bao tòng Khảo cổ
Quốc gia, Napoli

Thế kỷ 14
vẽ số học và danh
Sennedjem, Aleppo
Quốc gia, Aleppo



1360

1410-1411

1433

1500

1573

Guariento di Arpo, Anh em Limbourg, Thưởng
Hàng ngũ các thần
trần đạo do giúp vua
mang và khi Bao
tòng thành phố,
Padova

Từ Sách Cầu nguyện của
Cộng ước Berry, Bao tòng
gia, London

Jon Van Eyck, Người đàn
đang với khảm vền đá,
Phòng Trưng bày Quốc
gia, London

Từ họa, Phòng tranh
Alte Pinakothek, Munich

Paolo Veronese, Bữa tối
tại nhà Levi (chi tiết),
Phòng Trưng bày Viện
Hàn lâm Venezia



1593-1594

Caravaggio, Thiệu niên với
gió quia Phòng Trưng bày
Borghese, Rome

1609-1610

Peter Paul Rubens,
Tự họa cùng
Isabella Bonati,
Phòng Tranh Alte
Pinakothek, Munich

1634

Rembrandt, Chấn
dùng Marten
Soemmonts, Bộ sưu
tập cá nhân, Paris

1660 (khoảng)

Jon Cossiers, Thời bói,
Bao tòng Ermitaz, Санкт-
Петербург

1668 (khoảng)

Jon Vermeer, Nhị địa lý,
Bao tòng Nghệ thuật, Boston



1720

1787

1800

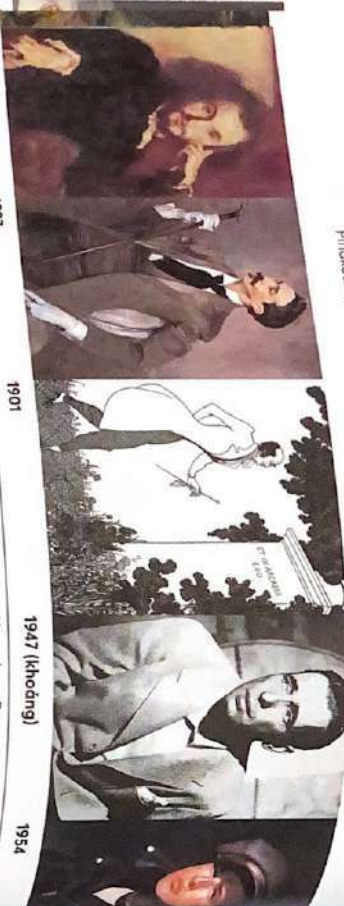
1818

Fra Galgario, Chấn
dùng một quý ông,
Bao tòng Tranh
Biera, Milano

Joan Heinrich Wilhelm Tischbein,
Goethe ở nông thôn Roma, Bao tòng
Nghệ thuật Städel, Frankfurt

Jacques-Louis David, Napoleon
vượt dãy Alpes trên đèo Saint
Bernard, Bao tòng quốc gia
Maison, Paris

Joseph Severn, Shelley
tại khu khảo cổ nhà tắm
Caracalla, Nhà lưu niệm
Kestis-Shelley, Roma



1844

Emile Deroy, Chân
dung Baudelaire,
Bao tòng Cung điện
Versailles và Tramon

1897

Giovanni Boldini, Bà tước
Robert de Montesquiou-
Fazensac, Bao tòng
Orsay, Paris

1901

Aubrey Beardsley, Ta cũng đã
đi Arcadia trong Những tác
phẩm cuối cùng của Aubrey
Beardsley (London-New York,
1901), Thư viện Quốc gia
Bridense, Milano

1947 (khoảng)

Humphrey Bogart

1954

Marlon Brando,
phim Bên bờ sông



1954

James Dean

1975

David Bowie

1989

Mick Jagger

2002

David Beckham

2002

George Clooney

Bảng so sánh

2700-2300 TCN	2500 TCN	1391-1353 TCN	Thế kỷ 5 TCN	Thế kỷ 2 TCN	Thế kỷ 1 TCN
Tượng đầu nữ xuất xứ từ đảo Keros, Bảo tàng Louvre, Paris	Tượng đầu nữ xuất xứ từ Chetofdi, Bảo tàng Mỹ thuật Atkins, Kansas	Tượng Juvo, Bảo tàng Louvre, Paris	Tám tượng trí 3 điểm phụ nữ, Bảo tàng Louvre, Paris	Chân dung phụ nữ (Anthonio?), Bảo tàng Louvre, Paris	Quyển báo Ptole Bảo tàng Khoa Quốc gia, Moscow



1540	1540 (khoảng)	1703	1770	1782
Agostino Bronzino, Chân dung Lucretia Pamphilj, Phòng Tượng boy Uffizi, Firenze	Titiano, Maddalena, Phòng Trung boy Palatina, Firenze	Nicolas de Longjumeau, Người đẹp Strasbourg, Bảo tàng Mỹ thuật, Strasbourg	Joshua Reynolds, Các quý cô Waldegrave, Phòng Trung boy Quốc gia Scotland, Edinburgh	George Romney, Chân dung Hamilton do vẽ, thầy Cerce, Phòng Trung boy Nghệ thuật, Tate, London



1926	1929	1931	1932	1949 (khoảng)
Louise Brooks Orkens	Tamara de Lempicka, St Moritz, Bảo tàng Mỹ thuật, Orkens	Greta Garbo Horr	Greta Garbo, Melita	Rita Hayworth

KHÔNG MẶT VÀ MẶT TÓC CỦA VÊ NG



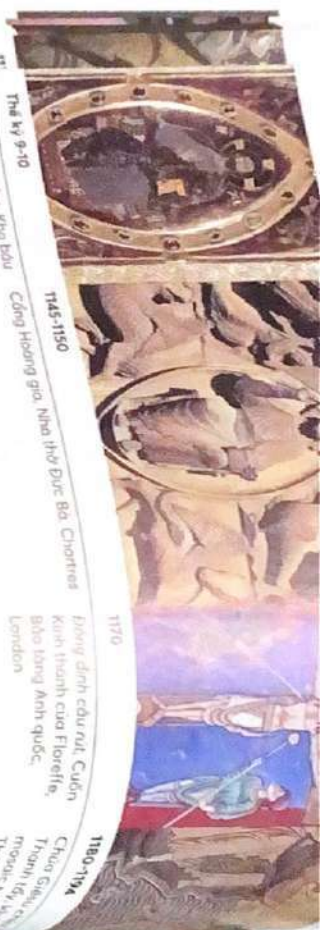
Thế kỷ 1 TCN	Thế kỷ 5	1300 (khoảng)	Thế kỷ 15	1480	1485-1490
Chân dung nữ nhà thờ (Isopphor?), xuất xứ từ Pompei, Bảo tàng Khảo cổ Quốc gia, Napoli	Đầu của Teodora, Bộ sưu tập lâu đài Strozzi, Milano	Konrad von Alzeithen vua là thợ săn và là con mồi, Thư viện Đại học Heidelberg	Tóc giả và danh của các bức chân dung Baroncelli, Chân dung Maria Boncompagni Chantilly Phòng Trung boy Uffizi, Firenze	Piero di Cosimo, Simone della Vespucci, Bảo tàng Condé, Chantilly	Leonardo da Vinci, Chân dung Cecilia Gallerani, Bảo tàng Czartkovsky, Krakow



1800	1820	1860-1865	1867	1922
Marie Guilleminne Bernist, Chân dung người phụ nữ da màu, Bảo tàng Louvre, Paris	Giuseppe Tommiz, Moskova, Phòng Trung boy Quốc gia Slovenia, Ljubiana	Felix Nodet, Sorch Bernhardt	Dante Gabriel Rossetti, Lillith, Bảo tàng Nghệ thuật Thành phố, New York	Rina de Liguoro, Messicino



1954	1960 (khoảng)	1970 (khoảng)
Audrey Hepburn	Brigitte Bardot	Twiggy



1145-1150
Cổng Hoàng gia, Nhà thờ Đức Bà, Chartres

1170
Biểu diễn cứu rỗi, Cuốn Kinh thánh của Florentine, Bảo tàng Anh quốc, London

1180-1194
Chùa Gothic, Thánh lễ, Bảo tàng Montecarlo

11
Thế kỷ 9-10
Biểu diễn Phúc âm Kitô hữu, Nhà thờ lớn, Capua



1475-1476
Antonio da Messina, Dạng

1475
Antonio da Messina, Dạng cứu thế, Phòng Trưng bày Quốc gia, London

1480-1490
Hans Memling, Thập giá Chúa Giêsu, Nhà thờ Hoàng gia, Granada

1480 (khoảng)
Andrea Mantegna, Khóc Chúa Giêsu, Bảo tàng Tranh Bức Mural



1550
Agostino Bronzino, Battistello Corracchio, Chúa Giêsu bị treo vào cây, Bảo tàng Capodimonte, Napoli

1625
Francisco Goya Y Lucientes, Chúa Giêsu bị treo vào cây, Bảo tàng Quốc gia Prado, Madrid

1780
Tied Neehl, phim Jesus Christ, Superior

2003
James Caviezel, Mối liên hệ của Chúa

15
1550
Agostino Bronzino, Battistello Corracchio, Chúa Giêsu bị treo vào cây, Bảo tàng Capodimonte, Napoli

1625
Francisco Goya Y Lucientes, Chúa Giêsu bị treo vào cây, Bảo tàng Quốc gia Prado, Madrid

1780
Tied Neehl, phim Jesus Christ, Superior

2003
James Caviezel, Mối liên hệ của Chúa



1350 (khoảng)
Tục giả vẽ danh thuộc trường phái Lucca, Thánh giá với câu chuyện về nỗi khổ hình của Chúa, Phòng Trưng bày Uffizi, Firenze

Thế kỷ 14
Giotto, Lòng trắc ẩn, Phòng Trưng bày Uffizi, Firenze

1410-1411
Anh em Limbourg, Chúa Giêsu chịu lễ Thánh tẩy, Sân Cầu nguyện của Công tước Berry, Bảo tàng Cluny, Charilly

1450
Pietro della Francesca, Chúa Giêsu chịu lễ Thánh tẩy, Phòng Trưng bày Quốc gia, London



1500 (khoảng)
Gian Francesco Maineri, Chúa vào tháp giả, Phòng Trưng bày Uffizi, Firenze

1508
Lorenzo Lotto, Lòng trắc ẩn, Bảo tàng Công cộng, Recanati

1510 (khoảng)
Cima da Conegliano, Chúa Giêsu chịu lễ Thánh tẩy, Phòng Trưng bày Quốc gia, London

1515 (khoảng)
Raffaello, Chúa Giêsu chịu lễ Thánh tẩy, Phòng Trưng bày Vatican, Roma

1500 (khoảng)
Gian Francesco Maineri, Chúa vào tháp giả, Phòng Trưng bày Uffizi, Firenze

1508
Lorenzo Lotto, Lòng trắc ẩn, Bảo tàng Công cộng, Recanati

1510 (khoảng)
Cima da Conegliano, Chúa Giêsu chịu lễ Thánh tẩy, Phòng Trưng bày Quốc gia, London

1515 (khoảng)
Raffaello, Chúa Giêsu chịu lễ Thánh tẩy, Phòng Trưng bày Vatican, Roma



NHÀ VUA

Thế kỷ 14 TCN
Thế kỷ 3-2 TCN

Thế kỷ 6
1000 (khoảng)

Thế kỷ 14 TCN
Thế kỷ 3-2 TCN

Thế kỷ 14 TCN
Thế kỷ 3-2 TCN

Thế kỷ 14 TCN
Thế kỷ 3-2 TCN

Thế kỷ 14 TCN
Thế kỷ 3-2 TCN

Thế kỷ 14 TCN
Thế kỷ 3-2 TCN

Thế kỷ 14 TCN
Thế kỷ 3-2 TCN

Thế kỷ 14 TCN
Thế kỷ 3-2 TCN

Thế kỷ 14 TCN
Thế kỷ 3-2 TCN

Thế kỷ 14 TCN
Thế kỷ 3-2 TCN



Thế kỷ 14 TCN
Thế kỷ 3-2 TCN

Thế kỷ 14 TCN
Thế kỷ 3-2 TCN

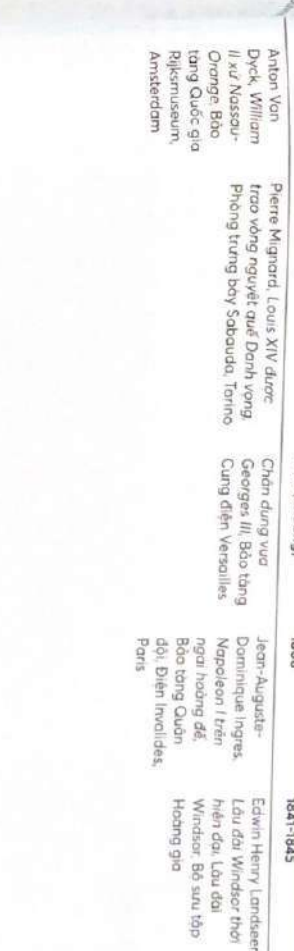
Thế kỷ 14 TCN
Thế kỷ 3-2 TCN

Thế kỷ 14 TCN
Thế kỷ 3-2 TCN

Thế kỷ 14 TCN
Thế kỷ 3-2 TCN

Thế kỷ 14 TCN
Thế kỷ 3-2 TCN

Thế kỷ 14 TCN
Thế kỷ 3-2 TCN



Thế kỷ 14 TCN
Thế kỷ 3-2 TCN

Thế kỷ 14 TCN
Thế kỷ 3-2 TCN

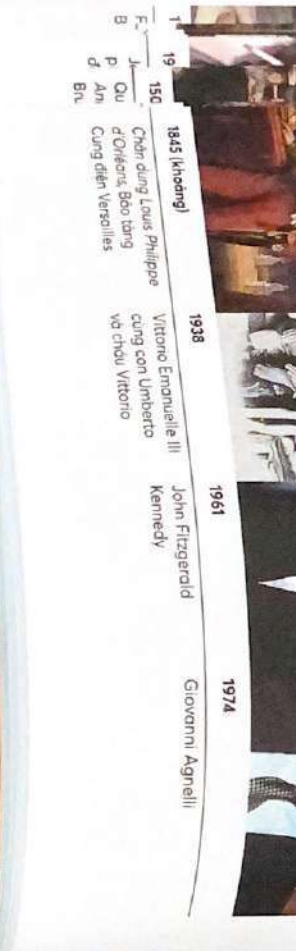
Thế kỷ 14 TCN
Thế kỷ 3-2 TCN

Thế kỷ 14 TCN
Thế kỷ 3-2 TCN

Thế kỷ 14 TCN
Thế kỷ 3-2 TCN

Thế kỷ 14 TCN
Thế kỷ 3-2 TCN

Thế kỷ 14 TCN
Thế kỷ 3-2 TCN



Thế kỷ 14 TCN
Thế kỷ 3-2 TCN

Thế kỷ 14 TCN
Thế kỷ 3-2 TCN

Thế kỷ 14 TCN
Thế kỷ 3-2 TCN

Thế kỷ 14 TCN
Thế kỷ 3-2 TCN

Thế kỷ 14 TCN
Thế kỷ 3-2 TCN

Thế kỷ 14 TCN
Thế kỷ 3-2 TCN

Thế kỷ 14 TCN
Thế kỷ 3-2 TCN



Thế kỷ 14 TCN
Nefertiti, Bảo tàng Ai Cập, Berlin

Thế kỷ 5-10
Nữ hoàng Theodora, tượng đàn hợp xướng và quần thời, Nhà thờ Thánh Vitale, Ravenna

1255-1265
Eskelhard và Ulrich, tượng đàn hợp xướng, Nhà thờ chính tòa Nuremberg

1503-1504
Michael Sittow, Catherine xứ Aragón, Bảo tàng Lịch sử nghệ thuật Kunsthistorisches, Vienna

1536
Hans Holbein the Younger, Chân dung Jean Moreau, Bảo tàng Hoàng gia, Paris

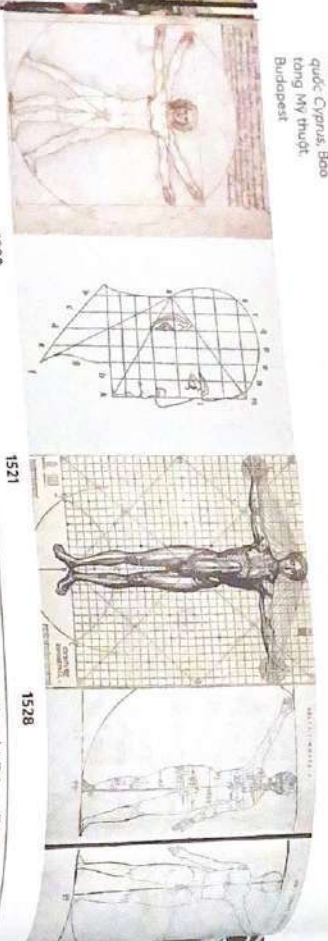


1500 (khoảng)
Gentile Bellini, Caterina Cornaro, nữ hoàng vương quốc Cyprus, Bảo tàng Mỹ thuật, Budapest

1955 (khoảng)
Grace Kelly

1963
Lily Taylor, Cleopatra phim của Monikewicz

1990
Công nương Diana



1490 (khoảng)
Leonardo da Vinci, Tỷ lệ cơ thể người, Phòng Trưng bày Gallerie dell'Accademia, Venezia

1509
Luca Pacioli, Đâu người trong không gian học, Cuốn Bàn về tỷ lệ thần thánh, Venezia

1521
Cesare Cesarino, Tỷ lệ cơ thể theo Vitruvio, Di Lucio Vitruvio Polione, Bàn về kiến trúc, Thư viện Quốc gia Bradesse, Milan

1528
Albrecht Durer, Thuật đo cơ thể người, từ sự cân đối của cơ thể

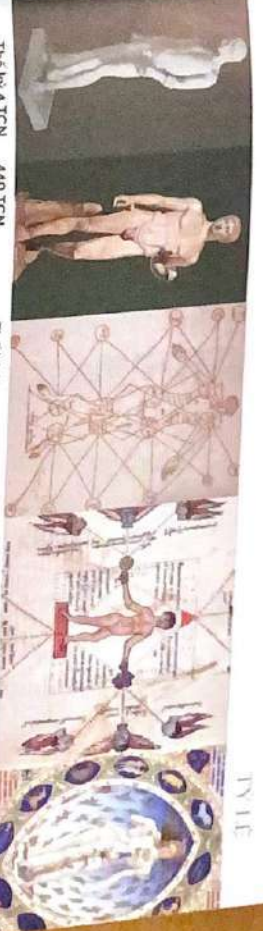


1570
Chân dung Elizabeth Anh quốc, Bảo tàng Tranh Quốc gia, Siena

1571
Francis Clouet, Chân dung Elizabeth Áo quốc, Bảo tàng Louvre, Paris

1633
Antoon Van Dyck, Nữ hoàng Henrietta Maria, Phòng Triển lãm Quốc gia, Washington

1650 (khoảng)
Bernardino Mei, Aristotle và Stratonice, Bộ sưu tập Musée des Beaux-Arts, Paris



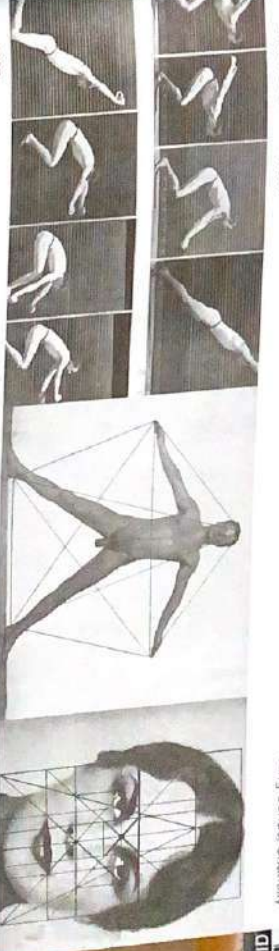
Thế kỷ 4 TCN
Trường phái Polykleitos, Tượng đầu sĩ Bô sư, tập cơ nhân BNL, Roma

440 TCN
Lực sĩ võc giáo, Doryphoros, bản sao La Mã từ tượng của Polykleitos, Bảo tàng Kriko cổ Quốc gia, Napoli

Thế kỷ 11
Trang thể cơ thể và tư thế của người hiện đại, từ cùng hoàng đế, Borgo de Osma, Tây Ban Nha

Thế kỷ 12
Giáo, các yếu tố và tâm tính từ Thủ bản minh họa về thiên văn học, Boverio

1410-1411
Ani em Limbourg, Hoàng đế như một vị thần, Sách Cầu nguyện của Công tước Berry, Bảo tàng Cerdé, Chantilly



1887
Eadweard Muybridge, Hình người chuyển động

1931
Martha Ghyka, Tỷ lệ vàng

1931
Martha Ghyka, Phân tích sự cân đối của khuôn mặt, Tỷ lệ vàng

Lý tưởng thẩm mỹ thời Hy Lạp cổ đại



1. Hợp xướng của các thi thần

Nhà thơ Hy Lạp Hesiodos kể rằng trong đám cưới của Cadmus và Harmonia tại Thebes, các thi thần đã cất tiếng hát ngợi ca tôn lang và tân nương, ngay sau đó tất cả các vị thần được mời dự đám cưới đều cùng hòa chung điệp khúc: "Chỉ có cái đẹp mới được yêu, cái không đẹp không được yêu." Đây là câu hát thường lặp lại trong nhiều tác phẩm của các nhà thơ sau này (trong đó có cả Theognis và Euripides) và thể hiện phần nào quan niệm về Cái Đẹp của người Hy Lạp cổ đại. Quả vậy, Cái Đẹp không có vị thế độc lập trong thế giới Hy Lạp cổ đại: có thể nói rằng ít nhất là đến thời đại của Pericles, người Hy Lạp vẫn chưa có mỹ học và lý thuyết thực thụ về Cái Đẹp.

Chúng phải ngẫu nhiên mà chúng ta hầu như luôn thấy Cái Đẹp gắn liền với các phẩm chất khác. Ví dụ khi được hỏi về tiêu chí đánh giá Cái Đẹp, Pythia - nhà tiên tri của Delphi đã trả lời: "Cái Đẹp nhất cũng là Cái Đẹp nhất." Ngay cả trong thời kỳ vàng son của nghệ thuật Hy Lạp, Cái Đẹp cũng luôn được gắn với các giá trị như "cân đối", "hài hòa", "chưng mực". Thêm vào đó, người Hy Lạp lại nuôi một thái độ ngầm ngấm nghi hoặc đối với thơ ca (và do đó cả Cái Đẹp) có thể làm vui con mắt và tâm trí, nhưng không đi liền với sự thật. Chẳng phải ngẫu nhiên mà chủ đề Cái Đẹp lại hay được gắn với cuộc chiến thành Troia.

Ngay cả trong thơ Homer chúng ta cũng không tìm thấy định nghĩa về Cái Đẹp. Tuy nhiên tác giả kinh điển của trường ca *Iliad* cũng viết lời biện minh ngầm cho cuộc chiến thành Troia, dự cảm trước sự ra đời của *Ngôi ca Helen* đầy tai tiếng của nhà ngụ biện Gorgias: **Sắc Đẹp không gì cưỡng nổi của Helen** đã giải thoát nàng khỏi những nỗi đau khổ do chính bản thân nàng gây ra. Sau cuộc chiến thành Troia, Menelaos lao tới sẵn sàng đâm kiếm vào vị tân nương bội bạc, nhưng cánh tay mang hung khí của chàng đã bị tê liệt trước bộ ngực tròn tuyệt đẹp của Helen.

Kouros,
thế kỷ 4 TCN,
Bảo tàng Khảo cổ
Quốc gia, Athens.

...nổi của Helen

Sức đẹp không 5-
Sức đẹp không 5-7 TCN)

156-165

Homereus, *nhã 87*, 1901
 Illiad, III 156-165
 "Chàng nam kinh ngạc họ then như binh lính
 Troia và Achaea đã vì một người đàn bà như vậy
 mà phải gánh chịu qua nhiều khổ đau nhân sắc
 nàng giống như những nữ thần Bất tử. Nhưng
 đó nàng có đẹp đến đâu thì cũng hay để nàng
 đi xuống trở về quê hương, trước khi nàng có
 được buồm trở về qua châu sau này Phôi thì
 thế khiến chính tôi và mọi châu sau này Phôi thì
 cũng khổ!" Đó là những gì họ nói, còn Priam thì
 chỉ gọi Helen tới mà dâng "Còn gọi thương yêu,
 chị đây ngồi bên cho để con tôi thấy một
 phụ quân ngay trước, có bằng hữu và lên quân
 nữa. Vì ta con đâu có tội tình gì, cha không oán
 trách con, chỉ oán troch thời linh đã gây cuộc
 chiến đau thương này với người Achaea."

Nghệ thuật và Sự thật

Plate 1 (the ky 5-4 TCN)

Cộng hòa, X

Công họa, X
Nghệ thuật mà phòng cách xa sự thật đương
như nó có thể mô phỏng tất cả vi vật nằm dưới sự
sự một phần nhỏ của mọi thứ, phần đó chính là
bản sao. Chẳng hạn một họa sĩ có thể vẽ chân
dương thụ gầy, thứ mặc họa bất kể nghệ nhân
vào khác mà không cần hiểu tay nghệ của họ.
Vào như anh ta là một họa sĩ khéo léo thì khi tranh
vẽ bày bán và chân dương thụ mặc, nhìn từ xa, trẻ
con và những kẻ nghệ nghiệp có thể tưởng đó là
thứ mặc thứ sự [...]. Họa họa mà nghệ thuật mà
phòng nơi chúng lại thực hiện đúng đắn công
việc của mình thì một mặt chúng cách xa sự thật,
rời nhàn thực, trở thành bản đồ hành cảnh
lạ lùng nhất mà phòng văn tự thần đã đi già thì, lại
kết hợp với một năng lực chiêm tôn, không thể
không tạo ra kết quả tâm chứng. Căn cứ của hội
họa (và nghệ thuật mà ta nói chung) xa rời nhàn
thực. [...] Điều này không chỉ áp dụng với nghệ
thuật. [...] Vì thế mà có với nghệ thuật liên quan tới
nhìn giác mà chúng ta gọi là thi ca.

Chủ nghĩa Cổ điển

Johann Joachim Winckelmann

Jonathan Jochims, Giảng viên
Giáo sư về sự mở phòng nghệ thuật Mỹ Lạp

trong hội họa và điêu khắc, 1755

Giống như con người, máy thuật cũng có thời non trẻ và vào tuổi hồng hoang cũng chẳng khác

gi sao với thời kỳ đầu của mọi nghệ sĩ văn chương như thế phi thường tương lai [...] Có lẽ cái cách mà các họa sĩ Hy Lạp đầu tiên vẽ cũng không khác gì cái cách mà nhà sử thi bi tráng đầu tiên của họ viết. Trong môi hoạt động của con người, sự nỗ lực gắng sức, tình bốc đồng mãnh liệt và thiếu chuẩn xác luôn đi trước, tình định đạo và chuẩn xác theo sau, và cần có thời gian để mới học được cách ngưng đọng những phẩm chất này. Những phẩm chất này là đặc điểm của các bậc thầy vĩ đại, trong khi những tác học nghệ lại thường ưa những đơn mề xác xác mơng mề và bao liệt hơn. Sự giản đơn cao quý và vẻ hùng vĩ thành bình trong các bậc thầy Hy Lạp cũng là đặc tính thực sự của các tác phẩm viết Hy Lạp vào những thời kỳ rực rỡ nhất hay nói cách khác là các tác phẩm của trường phái Socrates. Đó cũng là những phẩm chất góp phần tạo nên sự vĩ đại của Raffaello - "người đặt được điều này thông qua một phòng nghệ thuật cổ đại. Căn phố có một tâm hồn đẹp như người họa sĩ ấy, ở trong một cơ thể đẹp, để có thể là người, đầu tiên của thời hiện đại biết cảm nhận và khám phá bản chất thực sự của người cổ đại. Và ông thật may khi được điều này vào thời điểm mà các tâm hồn tầm thường và thiếu hoàn thiện khác vẫn còn vô cảm trước sự vĩ đại thực sự.

Về nữ Capitoline,
bốn sao thời
La Mã,
300 TCN,
Bảo tàng
Capitoline, Roma



LƯU TƯỜNG THẠM VÀ TRẦN HỮU LẬP CỐ ĐẠO

Cho dù Cái Đẹp nam thể và nữ thể đôi lúc cũng được đề cập trong các tác phẩm của Homer, chúng ta vẫn không thể khẳng định rằng chúng thể hiện một nhận thức rõ ràng về Cái Đẹp. Ngoài trừ nữ sĩ Sappho ra thì với các nhà thơ trữ tình nổi tiếp Homer, chủ đề Cái Đẹp dường như cũng vẫn không được coi trọng lắm. Nhưng quan điểm này không thể được hiểu một cách đầy đủ nếu nhìn Cái Đẹp qua con mắt hiện đại - điều thường xảy ra trong nhiều thời kỳ khác nhau khi người ta coi việc thể hiện Cái Đẹp theo lối "cổ điển" là chân thực và độc đáo, trong khi thực ra nó lại mang tính hư cấu, kết quả của việc soi chiếu quan điểm về thế giới hiện đại lên quá khứ (ví như **chủ nghĩa Cổ điển** của Winckelmann).

Ngay cả từ *Kalón*, dịch đại khái là "đẹp", cũng đã khiến chúng ta phải cảnh giác: **Kalón là tất cả những gì làm ta vui thích**, khiến ta ngưỡng mộ, thu hút cái nhìn. Đối tượng đẹp là đối tượng mà hình thức thỏa mãn các giác quan, đặc biệt là thị giác và thính giác. Nhưng những khía cạnh có

Cái Đẹp là cái làm ta vui thích

Theognis (thē ky 6-5 TCN)

Khúc bị thương, l, dòng 17-18

Hồi các thi nữ và nữ, những đứa con của thần Zeus, trong đám cưới Cadmus các người đã cất lời ngợi ca: "Chỉ cái đẹp mới được yêu, cái không đẹp không được yêu".

Cải Đẹp luôn quý giá

Euripides (thē ky 5 TCN)

Bi kich, III, dòng 880-884

Sự thông thái nào, môn qua nào được
cất vì thần trao tặng cho loài người đáng
mong ước hơn là đặt bàn tay chiến thắng
lên đầu kẻ thù?

Achilles và Ajax chạm chũ
chơi sức sắc,
bình gốm hoa tiết đen,
540 TCN
Bảo tàng Vaticana, Roma.

Trong bốn
Eos bên xác con trai mình
là Memnon,
cốc gốm hoa tiết đỏ,
490-480 TCN
Bảo tàng Louvre, Paris.



thể nhân biết thông qua các giấc quan không phải là yếu tố duy nhất diễn tả Cái Đẹp của đối tượng: ví như trong trường hợp cơ thể con người, phẩm chất tâm hồn và tính cách - vốn được nhận biết thông qua con mắt của tâm trí chứ không phải con mắt của cơ thể - cũng đóng một vai trò quan trọng. Dựa trên cơ sở những quan sát này, ta có thể phác họa khái niệm đầu tiên về Cái Đẹp gắn với các môn nghệ thuật thể hiện nó và chưa có vị thế thống nhất: trong các bản tụng ca, Cái Đẹp được thể hiện bằng sự hài hòa của vũ trụ, trong thơ ca, nó được thể hiện qua niềm say mê khiến con người vui thú, trong điêu khắc, nó được thể hiện qua kích thước tương ứng và sự đối xứng giữa các bộ phận, còn trong thuật hùng biện, nó được thể hiện qua nhịp điệu phù hợp.

Cái nhìn

Plato (thế kỷ 5-4 TCN)
Tiệc rượu Symposium, 211
Sẽ ra sao nếu con mắt loài người có thể nhìn ra được cái đẹp đích thực - cái đẹp thuần thành - cái đẹp thuần khiết, không pha trộn, không bị vấy đục bởi xác thịt loài người, bởi màu sắc hay những thứ nhỏ nhen trần tục khốc? Hãy nhớ là chỉ khi nhìn vào cái đẹp bằng con mắt của tâm trí thì con người mới có thể nhận ra được hiện thực chứ không phải chỉ là hình ảnh của cái đẹp (bởi anh ta không chỉ nắm giữ hình ảnh thời mà cả bản chất hiện thực nữa), và rồi anh ta tạo ra và

nuôi dưỡng các phẩm chất đích thực, trở thành người bạn của các vị thần linh và trở thành bất tử, nếu như con người trần thế có thể trở thành bất tử.
Hỡi Phaedra và tất cả các người đang lắng nghe ta, đó là những gì Diotima nói và nàng đã thuyết phục ta. Và vì ta đã bị thuyết phục, nên giờ ta sẽ thuyết phục người khác rằng để sở hữu thứ tài sản này, nhân bản sẽ khó tìm được kẻ trợ giúp nào tốt hơn là Eros.



3. Cái Đẹp của các triết gia

Chủ đề Cái Đẹp được Socrates và Plato nghiên cứu kỹ lưỡng hơn. Theo truyền tập đối thoại *Memorabilia* của Xenophon (mà ngày nay tính xác thực có phần bị nghi ngờ bởi lập trường phiến diện của tác giả), có vẻ như Socrates mong muốn hợp thức hóa hành nghề thuật trên bình diện ý niệm, và phân biệt ít nhất là ba phạm trù thẩm mỹ: Cái Đẹp lý tưởng, miêu tả tự nhiên thông qua việc lắp ghép các bộ phận của nó; Cái Đẹp tình thần, thể hiện tâm hồn thông qua các bức tượng để khiến phẩm điêu khắc của Proxiteles, người vẽ một cho các bức tượng để khiến chúng giống thật hơn); và Cái Đẹp hữu dụng hay Cái Đẹp chức năng. Quan điểm của Plato có phần phức tạp hơn và dẫn đến hai khái niệm quan trọng nhất về Cái Đẹp được phát triển trong suốt nhiều thế kỷ tiếp đó: Cái Đẹp như là sự hài hòa và cân xứng giữa các phần (quan niệm này bắt nguồn từ Pythagoras), và Cái Đẹp như là sự huy hoàng được bàn tới trong *Phaedrus*, sau này ảnh hưởng rất nhiều tới tư tưởng Tân Plato.

Memorabilia

Xenophon (thế kỷ 5-4 TCN)

Đối thoại Socrates, III
Aristippus gặng hỏi Socrates có biết điều gì đẹp không. "Rất nhiều." "Không, ngược lại là gì đẹp không, thường chúng rất khác nhau?" "Sao lại có thể có gì đẹp, nếu nó khác với điều gì đẹp?" "Zeus ơi! Một đầu vật nam đẹp khác với một diện kinh nam đẹp, một chiếc khăn bao vệ đẹp khác hẳn với một chiếc lao đẹp được ném đi với sức mạnh và tốc độ thần kỳ." Aristippus bình luận: "Câu trả lời này chẳng khác gì câu trả lời trước, khi trả lời thảy có biết điều gì đó tốt không?" "Chúng như trở lại nghĩ rằng tốt và đẹp là hai điều tách biệt? Chẳng nhẽ trả lời không biết rằng vật có thể vừa tốt vừa đẹp?" Phấn nham không phải là đẹp so với một số thứ và không phải là đẹp so với một số thứ khác; con người được coi là đẹp và tốt trong cùng một hệ quy chiếu và trong mối quan hệ với cùng một số thứ. Ngay cả cơ thể con người cũng vừa đẹp vừa tốt khi đặt trong mối quan hệ với

cùng một số thứ, và nhìn chung thì mọi đồ vật phục vụ con người đều có thể được coi là đẹp và tốt trong khuôn khổ mà chúng có ích. "Nếu vậy thì ngay cả một cái giỏ đựng rác cũng có thể được coi là đẹp?" "Đương nhiên rồi. Về mặt cái khiến vâng cũng có thể bị coi là xấu, nếu như vật đó tiền thân phù hợp với mục đích sử dụng con vật thứ hai thì không." "Vật ấy là một vật có thể đẹp, mà cũng có thể xấu?" "Đương nhiên rồi, và vừa tốt vừa dở nữa chứ. Vì dù như điều tốt, kẻ đối lại dở cho người đang lặn con sứa, và điều tốt cho người đang lặn con sứa, dở cho người đối. Thường là cái hay cho kẻ chọi đùa lại là cái dở cho kẻ dở, và ngược lại, cái hay cho kẻ dở lại là cái dở cho kẻ chọi đùa. Do đó, điều gì phù hợp với mục đích thì được coi là tốt là đẹp, ngược lại, nó sẽ bị coi là xấu là dở." [...] Và nếu có dịp chuyển trò với các nghệ sĩ kiếm sống bằng nghề thủ công, Socrates cũng cố gắng giúp đỡ họ. Một lần, khi tới gặp Porthosius, trong lúc trò chuyện với họa sĩ, Socrates hỏi: "Porthosius này, bức vẽ chàng phải là cái thể hiện những

gì to tướng thế? Chàng phải họa sĩ các anh thể hiện các thần hình cao hay thấp, trẻ hay già, dưới ánh sáng hay trong bóng râm, hung dữ hay hòa nhã, mịn màng hay xù xì, đều là dựa vào màu sắc đó sao?" Porthosius trả lời: "Đương vậy." "Và khi phải thể hiện các hình mẫu của Cái Đẹp, vì khó có thể tìm được người nào đẹp toàn diện nên các anh vẫn lấy những điểm đẹp nhất từ mỗi hình mẫu rồi lắp ghép vào với nhau để tạo ra hình mẫu hoàn chỉnh nhất?" "Phải, đó đúng là việc chúng tôi làm." "Đương thế ư? Vậy có thể thể hiện một tâm hồn đầy quyền rũ, ngọt ngào, đáng yêu, dễ chịu và hấp dẫn không, hay đó là điều không thể bắt chước được?" "Nhưng Socrates ơi, làm sao chúng tôi có thể miêu tả một điều không có kích thước, tỷ lệ hay màu sắc? Những phẩm chất thảy vừa liệt kê là hoàn toàn vô hình!"

"Thế nhưng chẳng phải ta vẫn nhìn ai đó với vẻ thần tiên hay thù địch đó sao?" Porthosius đáp: "Tôi tin là vậy." "Mà chẳng phải điều này có thể thể hiện được qua ánh mắt?" "Chắc chắn rồi." "Và những người để tâm tới vẻ may hay vận rủi của bạn bè liệu có mang nét mặt của những người bàng quan?" "Zeus ơi! Đương nhiên là không rồi. Những người quan tâm thật sự sẽ có vẻ mặt tươi tỉnh khi bạn hữu bắt đầu." "Liệu có thể khắc họa những nét mặt đó?" "Hẳn rồi." "Liệu có phải cả vẻ oai phong, tinh hoa phóng khoáng hay buồn xín, ti tiện, tình điệu độ, cần trọng hay kiêu ngạo và thô lỗ đều có thể được thể hiện trên khuôn mặt và phong thái con người, dù trong tư thế nghỉ ngơi hay lúc hành động?" "Đương vậy." "Liệu có phải tất cả điều này đều có thể khắc họa được?" "Quả là có thể." "Và ta thảy dễ chịu hơn khi nhìn vào một khuôn mặt gợi vẻ đẹp, lòng tốt và tinh hoa nhã, hay một khuôn mặt mang dấu hiệu của sự xấu xa, độc địa hay hèn thủ?" "Ồi Socrates, chúng khác nhau một trời một vực mới!"

Một lần khác Socrates tới chỗ nhà điêu khắc Cleiton và nói: "Cleiton này, các tượng đá vật, diện kinh, vũ sĩ của anh đều rất đẹp. Điều này tôi biết và tôi thấy rõ. Nhưng làm thế nào mà anh biết hơn cho các sáng tạo của mình được?"

Làm thế nào anh lại có thể nhận ra một của người xem cảm nhận được nhận từ này?"

Thấy Cleiton ngần ngại chưa biết trả lời ra sao, Socrates bên nói tiếp: "Chẳng phải là các bức tượng của anh sinh động như thể bởi ánh sáng đó sao?" "Chắc chắn rồi." "Và có phải thông qua việc khắc họa chính xác từng bộ phận cơ thể ở các tư thế, điều họ khác nhau, từ chi lực thì nâng lên, lúc họ xuống, lúc có lúc thăng, lúc chúng lực gồng, khiến cho tượng mà chẳng khác nào hình mẫu sống động và đẹp nhất đó sao?" "Hẳn là thế rồi." "Và sự tài hiện tượng thành những gì diễn ra khi một cơ thể chuyển động chẳng phải là điều khiến cho người xem đôi biệt thích thú đó sao?" "Đương nhiên rồi." "Vậy ta có nên tái tạo các những cái nhìn đầy hăm dọa của các đầu sĩ, hay con mắt hoan hỉ của những kẻ thắng trận hay không?" "Chắc chắn rồi." "Vậy là theo cách đó, nhờ điều khác có thể miêu tả biến đổi nội tâm thông qua các biểu hiện hình dạng bên ngoài."

Sự hài hòa và tỷ lệ

Plato (thế kỷ 5-4 TCN)

Đối thoại Timaeus, V

Bởi thánh thần muốn làm cho thế giới này giống với sinh vật đẹp để nhất và hoàn hảo nhất trong số các loài sinh vật có khả năng nhận thức, nên thần đã tạo nên một sinh vật duy nhất, hữu hình, bởi từ đó đặc điểm của tất cả giống loài mang bản chất gần gũi với mình nhất. [...] Và sơ liên kết đẹp đẽ nhất là cái tạo nên sự hợp nhất trọn vẹn giữa chính nó và các bộ phận hợp thành của nó, và tỷ lệ là điều thích hợp nhất để tạo nên được sự hợp nhất này.



Leonardo da Vinci.
Khối hai mươi mặt
và Hình cầu rỗng
với bảy mươi hai
đỉnh.
các khối đa diện
theo Plato.
trích từ cuốn Tỷ
lệ thiên nhiên của
Luca Pacioli.
1509.
Thư viện
Ambrosiana,
Milano

Đổi với Plato, Cái Đẹp tồn tại độc lập, tách biệt khỏi phương tiện vật chất ngẫu nhiên thể hiện nó. Cái Đẹp do đó không hề bị giới hạn bởi vật này hay vật khác mà có thể tỏa sáng khắp nơi. Cái Đẹp không tương ứng với những gì chúng ta thấy (một ví dụ kinh điển là trường hợp Socrates có vẻ ngoài nổi tiếng là xấu xí nhưng lại tỏa sáng với vẻ đẹp nội tâm). Vì theo quan điểm của Plato, thể xác là cái hơng tới tâm giam giữ tâm hồn nên tầm nhìn giác quan phải bị khuất phục trước tầm nhìn trí tuệ, thứ đòi hỏi phải có kiến thức về nghệ thuật biến chứng, hay còn gọi là triết học. Vì vậy, không phải ai cũng có khả năng nắm bắt được Cái Đẹp thực sự. Nghệ thuật đứng nghĩa là biến sao giá mọ của Cái Đẹp thực thụ, và vì thế nó có hai cho việc giáo dục giới trẻ, nên tốt hơn cả là cấm nó khỏi trường học, thay thế nó bằng **Cái Đẹp của các hình dạng hình học**, dựa trên tỷ lệ và quan niệm toán học về vũ trụ.

Sự suy hoàng

Plato (thế kỷ 5-4 TCN)

Triết gia Phaedrus, XXX

Bởi không có ánh sáng nào của công lý, của bản tính điều độ, hay của bất cứ phẩm chất gì quý giá với tâm hồn có thể lọt qua các bản sao trần thế, chúng được nhìn xuyên qua một tấm kính mờ, và chỉ có ít người khó khăn lắm mới có thể nhận biết được nguyên bản qua quan sát hình ảnh các bản sao. Đã có thời Cái Đẹp chỉ loay hoay bơi mồi nguồn sáng của nó, khi các triết gia chúng ta lần theo dấu của Zeus, những người khác thì theo dấu của các vị thần khác, và rồi chúng ta nhận thấy cảnh tượng phục ơn và bất đầu tiếp cận với điều huyền bí mà cả thể thực sự được coi là điều nhiều phước ơn nhất, được chúng ta tôn vinh trong trạng thái nguyên vẹn và thuần khiết của bản thân trước khi chúng ta biết tới bất cứ điều xấu xa nào; chúng ta lòng ngắm cảnh hiển linh ven nguyên, giản đơn, bất biến và đầy phước ơn, trong thứ thuần khiết, chưa bị lưu giữ trong năm mỡ sống mà giờ chúng ta luôn phải mang theo mình và gọi là cơ thể, bị kìm hãm trong nó chẳng khác gì một con hàu trong vỏ.

Cái Đẹp của các hình dạng hình học

Plato (thế kỷ 5-4 TCN)

Đối thoại Timaeus, 55-56

Nhưng giờ chúng ta sẽ đặt vấn đề đó sang một bên và tiến hành phân bố các hình dạng cơ bản vừa được mô tả cho bốn yếu tố: lửa, đất, nước và không khí.

Với đất, hãy gạn cho khối lập phương, bởi trong bốn yếu tố trên, đất là yếu tố bất động nhất và dẻo dai nhất, nên nhất định cần phải có tính chất như vậy để có nền móng ổn định nhất.

Trong số các hình tam giác chúng ta đã nhắc tới ở trên, những hình có hai cạnh đều hiển nhiên sẽ có nền móng vững chắc hơn so với nền móng những hình có hai cạnh không đều. Và trong số các hình tạo bởi các cạnh đều, hình

tứ diện đều phải vững chắc hơn hình tam giác đều, ở từng bộ phận và cả tổng thể. Do đó khi gán hình này cho đất ta tiếp tục tuân theo lập luận tương tự. Với nước, ta gán cho hình dạng ít chuyển động nhất: trong số các hình còn lại, gán cho lửa hình dạng trung động nhất, và cho không khí hình dạng trung gian.

[...]

Cần phải hình dung chúng nhỏ đến mức không hình nào trong số bốn hình có thể nhìn thấy được bởi kích thước của chúng quá nhỏ, nhưng khi tụ tập với số lượng rất lớn thì các khối mà chúng tạo thành sẽ trở nên hữu hình. Về tỷ lệ liên quan tới số lượng, chuyển động và các đặc tính khác, Chúa sẽ ban tỷ lệ mỗi phần chính xác và cần đối hỏi hóa trong giới hạn cần thiết của tự nhiên.

Thần Apollo và thần Dionysus



1. Các vị thần Delphi

Theo thần thoại, vạn vật trên đời đều được Zeus trao cho kích thước và giới hạn thích hợp: bởi thế cho nên sự cai trị thế giới cũng từng khớp với sự cân đối hài hòa chính xác tới mức có thể cân đo đong đếm được, và được thể hiện qua bốn câu đề từ trên các bức tường của ngôi đền Delphi: "Cái đúng nhất là cái đẹp nhất", "Tuân theo hạn độ", "Tự bỏ kiểu ngoe", "Loại bỏ dư thừa". Thường thức của Hy Lạp về Cái Đẹp được xây dựng dựa trên chính những quy tắc này, kết hợp với thế giới quan diễn giải trật tự và hài hòa như điều áp đặt một giới hạn cho "Hỗn Mang ngập miêng" mà theo như Hesiod kể lại thì từ hòng của nó vạn vật đã chui ra. Quan điểm này đặt dưới sự bảo trợ của Apollo, chẳng thế mà vị thần này được khắc họa giữa các Thi thần trên trán tường phía Tây của đền Delphi. Nhưng ở trán tường phía Đông của chính ngôi đền có từ thế kỷ 4 TCN này lại có một bức chân dung của Dionysus, vị thần của sự hỗn loạn và vi phạm mọi quy tắc một cách vô đối không thể kiểm soát.

Apollo và các Thi thần, bình gốm họa tiết đỏ, 500 TCN, Bảo tàng Ermitaz, Санкт-Peterburg

trên biển, Apollo del Belvedere, bản sao La Mã thế kỷ 1 từ tượng thế kỷ 4 TCN, Bảo tàng Vaticano, Roma



trương biển,
Lysippos,
Tượng Alexander -
người đi săn,
300-250 TCN,
Bảo tàng Biệt thự
Giulia, Roma.

II. THẦN APOLLO VÀ THẦN DIONYSOS

Sự hiện diện đồng thời của hai vị thần đối nghịch này không phải là ngẫu nhiên, dù phải đến tận thời cận đại nó mới được đề cao khi Nietzsche bàn tới chủ đề này. Nói một cách chung nhất, nó chỉ khả năng bùng nổ hỗn loạn ngay cả khi mọi thứ đang ở trạng thái hài hòa hợp nhất, khả năng này luôn hiện hữu và mang tính chu kỳ. Cụ thể hơn, nó đánh dấu biểu hiện của một vài phần để quan trọng chưa được giải quyết trong quan niệm về Cái Đẹp của Hy Lạp, vốn phức tạp và khó nắm bắt hơn so với cách tiếp cận mang tính đơn giản hóa của truyền thống cổ điển.

Phản đề đầu tiên là sự tương phản giữa Cái Đẹp và trí nhận bằng giác quan. Quả thật, nếu Cái Đẹp có thể tri nhận được, nhưng lại

Apollo

Friedrich Wilhelm Nietzsche
Sự ra đời của bi kịch, I, 1872

Như vậy theo một nghĩa nào đó, ta có thể nói về Apollo như cách Schopenhauer (trong tác phẩm "Thế giới như Ý chí và Biểu hiện") miêu tả con người được bọc trong bức màn Maya: "Giống như người thủy thủ phở

thức vẫn mệnh vào con thuyền mỏng manh giữa đại dương mệnh mông, nơi bão tố cuồng nộ nổi sóng như núi cao găm thét, con người riêng lẻ ngồi bình lặng giữa một thế giới đầy đau thương phiến muộn, buông mình và phó thác bản thân cho "nguyên lý cá thể hóa" [principium individuationis]"

Họa sĩ Kleophrades,
Dionysus giữa các
thần dê Satyr và
các nữ môn đệ
Maenad,
vở hai quai họa
tiết đỏ,
500-495 TCN,
Bảo tàng Cổ vật
Quốc gia, Munich



Nhân đương
Barbieri,
220 TCN
Bảo tàng Cổ
vật Quốc
gia, Munich



theo cách không tron vẹn bởi các hình thức quan không biểu hiện được đầy đủ về nó, thì một gong kim đầy nguy hiểm giữa Bé Ngoài và Cái Đẹp sẽ được mở ra: một gong kim mà trong khi các nghệ sĩ cố gắng khắc lại thì Heracitus lại muốn mở rộng ra hết mức bằng cách không định rằng Cái Đẹp hai hòa của thể giới xuất hiện như một sự hỗn loạn ngẫu nhiên.

Phản đề thứ hai là sự tương phản giữa âm thanh và thị giác, hai dạng thức tri nhận được người Hy Lạp ưu ái (có lẽ là bởi không giống như mùi và vị, chúng có thể được quy về thuộc đo và số thứ tự), mặc dù âm nhạc được trao cho đặc quyền thể hiện tâm hồn, song chỉ các **dạng thức hữu hình** mới được gán đỉnh nghĩa đẹp (*Kalón*) theo nghĩa là điều "lành hảo lòng và thu hút". Sự hỗn loạn và âm nhạc vì thế đã tạo nên một thứ giống như một tối của Cái Đẹp Apollo vốn hài hòa và hữu hình, và do đó chúng thuộc về phạm vi hoạt động của thần Dionysus.

Sự khác biệt này có thể hiểu được nếu chúng ta cho rằng một bức tượng phải đại diện cho một "ý tưởng" (do đó đòi hỏi một sự chiêm ngắm tĩnh lặng), trong khi âm nhạc được hiểu như điều gì đó khơi dậy các đam mê

Các dạng thức hữu hình

Friedrich Wilhelm Nietzsche
Sự ra đời của bi kịch, I, 1872
Quả thật nói tới Apollo người ta có thể không định rằng niềm tin không thể lay chuyển vào "nguyên lý cá thể hóa" (*principium individuationis*) và về khoa

của nó đã tìm thấy biểu hiện cao nhất của chúng qua vị thần này. Ta có thể coi Apollo là hình ảnh thần thánh của nguyên lý trên: cử chỉ và ánh mắt của thần thể hiện cho ta thấy toàn bộ niềm vui và sự thông thái của "vẻ bề ngoài", cùng với Cái Đẹp nơi thần.



Họa sĩ Midas,
Pháo và các phụ
nữ vùng Lesbos (chi
tiết),
thế kỷ 5 TCN,
Bảo tàng Khảo cổ,
Firenze



2. Từ người Hy Lạp tới Nietzsche

Cần phải nhắc tới một khía cạnh nữa của cặp tương phản Apollo/Dionysus, liên quan tới cặp tương phản xa/gần. Khác với một số hình thức nghệ thuật phương Đông, nghệ thuật Hy Lạp và nghệ thuật phương Tây nói chung để cao khoảng cách thích đáng dành cho tác phẩm mà người xem không được tiếp xúc trực tiếp. Ngược lại, một tác phẩm điêu khắc Nhật Bản được tạo ra để được chạm vào, và tranh cát mandala bắt nguồn từ truyền thống Phật giáo Tây Tạng cũng đòi hỏi sự tương tác. Cái Đẹp Hy Lạp được thể hiện thông qua thị giác và thính giác thay vì xúc giác, vì giác hay khứu giác. Hai giác quan này cho phép người quan sát giữ khoảng cách nhất định với vật được chiêm ngưỡng. Những dạng thức có thể nghe được, như âm nhạc chẳng hạn, lại thường gây hơi nghi bởi tác động của nó đến tâm hồn người nghe. Nhịp điệu của âm nhạc tựa như dòng chảy bất tận (và hỗn loạn vì không có giới hạn) của vạn vật.

Đây chính là điểm nhấn trong phân tích của Nietzsche về cặp tương phản Apollo/Dionysus (ta hãy bỏ qua tính ngây thơ non trẻ thuộc ban đầu của tác giả, những thiếu sót mà chính tác giả cũng tự nhận) và một số phòng đón lễ của các nhà ngữ văn. Sự hài hòa thanh

Cái đẹp bắt đầu xuất hiện trên thế giới khi vật chất được tạo ra trở nên tách biệt lẫn nhau về trọng lượng và số lượng, được giới hạn bởi các đường nét, mang hình dạng và màu sắc. Nói cách khác, Cái Đẹp dựa trên hình thức mà các vật thể tiếp nhận trong quá trình sáng tạo. Các tác giả thuộc trường phái Chartres không nói tới một trật tự toán học bất động mà một quá trình hữu cơ và sự phát triển của nó luôn có thể được giải thích bằng cách lần trở lại Đấng Khởi thủy. Nền tảng nâng đỡ thế giới này là Tự nhiên chứ không phải con số.

Ngay cả những thứ xấu xí cũng được tạo ra trong sự hài hòa của thế giới, thông qua tỷ lệ và **tương phản**. Cái Đẹp cũng nảy sinh từ sự tương phản giữa các mặt đối lập, và do đó ngay cả sự tồn tại của quái thú cũng có lý do và phẩm giá riêng trong sự hòa hợp của Sáng tạo (điều này trở thành niềm tin chung cho toàn bộ triết học Trung cổ). Tương tự, cái dở trong trật tự cũng trở thành cái hay, bởi từ nó mà bắt nguồn cái tốt cái đẹp, và chính bên cạnh nó mà cái tốt sẽ tỏa sáng hơn (xem chương V).

Cột đá khắc cảnh
Sự hy sinh của
Isaac,
thế kỷ 11-12,
Nhà thờ Thánh
Maria, Souillac.

trang bên
Chúa do trái đất
bằng compa,
trích họa phẩm
Thánh kinh giải
luận,
(khoảng) 1250.



Sự tương phản giữa các mặt đối lập

John Scotus Eriugena (thế kỷ 9)

De divisione Naturae [Sự phân loại
của tự nhiên], V

Điều bị coi là dị dạng với tư cách là một phần của tổng thể không chỉ trở nên đẹp trong tổng thể bởi nó được xếp đặt hợp lý, mà còn trở thành nguyên nhân tạo nên Cái Đẹp nói chung; cũng như trí tuệ được tỏa sáng trong mỗi quan hệ tương phản với sự khờ dại, như kiến thức khi được so sánh với sự ngu dốt vốn chỉ đơn thuần là khiếm khuyết và thiếu sót, sự sống so với cái chết, ánh sáng đối lập với bóng tối... tóm lại tất cả những đức tính không chỉ được ca tụng khi so sánh với các khuyết điểm, các thói hư tật xấu mà thậm chí là nếu không có sự so sánh này thì chúng còn chẳng xứng được ngợi ca...

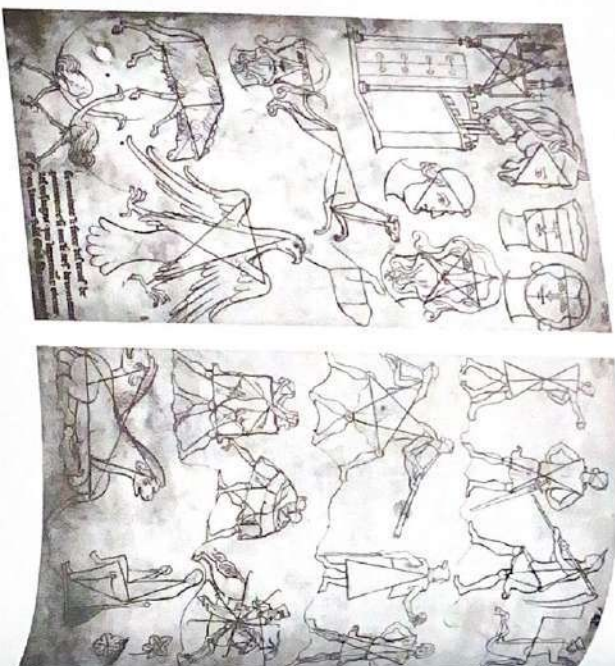
Tất cả những điều mà trong một phần của vũ trụ bị coi là xấu xa, thiếu trung thực, đáng xấu hổ và khốn khổ, bị coi là tội ác bởi kẻ không biết nhìn vạn vật một cách toàn vẹn, nếu được xét từ quan điểm phổ quát sẽ không phải là tội ác, hay điều đáng xấu hổ, thiếu trung thực, xấu xa. Cũng giống như Cái Đẹp của một bức tranh vậy. Quả thật, tất cả những gì được xếp đặt theo các bức vẽ của Thiên mệnh an bài đều là tốt, là đẹp, là công bằng. Còn gì có thể tốt hơn thực tế là sự tương phản giữa các mặt đối lập cho phép ta được cất lời ca ngợi khôn xiết vũ trụ và Đấng Tạo hóa?



5. Các chuyên luận về nghệ thuật

Tinh thần mỹ về lý đã thay đổi và ngày càng có nhiều dạng thức phức tạp hơn. Điều này có thể được nhận thấy cả trong hội họa. Tất cả các chuyên luận về nghệ thuật tương hình, từ các tác phẩm Byzantine của các tu sĩ trên Núi thiêng Athos tới Chuyên luận của Cennini (thế kỷ 15), đều tiết lộ tham vọng đưa nghệ thuật tạo hình đạt tới mức độ toán học trong âm nhạc. Có một số tài liệu đáng được nhắc tới khi bàn về vấn đề này, ví dụ cuốn Album hay Phác họa chân dung của Villard de Honnecourt (thế kỷ 13) nơi mọi hình vẽ đều được xác định theo tọa độ hình học.

Villard de Honnecourt
Bản vẽ Nghiên cứu
về đầu người và
ngực-
trích từ Phác họa
chân dung,
thế kỷ 13



Albrecht Dürer,
Portula Optica (thiết
bị chiếu hình ảnh
lên bề mặt phẳng
thông qua một lỗ
rất nhỏ),
1525.

Các nghiên cứu toán học trong thời Phục hưng đạt tới độ chính xác tuyệt đối trong lý thuyết và thực hành vẽ phối cảnh. Vấn đề nghệ thuật xây dựng phối cảnh là một vấn đề kỹ thuật, nhưng điều chúng ta quan tâm ở đây là việc các nghệ sĩ thời kỳ này cho rằng phối cảnh được xây dựng không chỉ phối đúng và thực tế mà còn phải đẹp. Khiến con mắt nhìn vào thấy dễ chịu. Lý thuyết và thực hành vẽ phối cảnh của thời Phục hưng có ảnh hưởng mạnh mẽ tới mức mà một thời gian dài sau đó, những tác phẩm của các nền văn hóa khác hay của các thời kỳ khác nếu không tuân theo các quy tắc trên đều bị coi là sơ khai, ít giá trị, thậm chí là xấu xí.

6. Phù hợp với mục đích

Trong giai đoạn phát triển chín muồi của tư duy Trung cổ, thánh Tommaso d'Aquino nhận định để **Cái Đẹp** tồn tại thì cần không chỉ lý lẽ mà cả **tình toàn vẹn** (nơi cách khác mọi thứ đều thiếu sót là xấu xí), thành phần cấu thành chúng, đó là một vật thể thiếu sót là xấu xí, và **sự huy hoàng** rực rỡ, bởi thứ có màu sắc rõ ràng được cho là đẹp, tùy nhiên theo quan điểm của thánh Tommaso, lý lẽ không chỉ đơn thuần là cách xếp đặt chính xác của vật chất mà là sự phù hợp hoàn hảo của vật chất với **hình dạng**, theo nghĩa đó một cơ thể người được coi là có tỷ lệ hoàn hảo nếu nó phù hợp với các điều kiện lý tưởng của hành vi đạo đức dẫn đến lời nói và hành động chuẩn mực, cân đối, và do đó cần phải bàn tới cả **Cái Đẹp** (hay cái xấu) thuộc về đạo đức.

Nguyên tắc ở đây là vạn vật phù hợp với mục đích mà nó được sinh ra. Cho nên thánh Tommaso không ngần ngại gọi một chiếc búa phá là là xấu xí, bởi mặc dù có vẻ đẹp bề ngoài của vật liệu làm ra nó dĩ nhiên thì chiếc búa cũng không phù hợp với chức năng của mình. **Cái Đẹp** là **sự tương hợp** giữa vạn vật, cho nên ta có thể coi tác động qua lại giữa các phần đó là "đẹp" khi chúng hỗ trợ lẫn nhau để tạo cơ sở vững chắc cho tòa nhà. Đó là mối quan hệ chính xác giữa trí tuệ và đôi tượng mà trí tuệ hiểu được. Nói cách khác thì lý lẽ trở thành tuế và đôi tượng siêu hình giải thích sự thống nhất của toàn vũ trụ, một nguyên tắc siêu hình giải thích sự thống nhất của toàn vũ trụ.



ta mô tả những thứ có màu sắc rõ ràng, sáng sủa và rực rỡ là đẹp.

Tỷ lệ

Tommaso d'Aquino (thế kỷ 13)
Summa theologiae [Tống luận thần học],
I, 5, 4

Cái Đẹp tạo bởi tỷ lệ thích hợp, vì các giác quan đều hướng thú với những điều cân đối.

Sự huy hoàng

Tommaso d'Aquino (thế kỷ 13)
Tống luận thần học, I, 39, 8

Cái Đẹp cần tới ba phẩm chất: Thứ nhất là tình toàn vẹn, hay hoàn hảo; những thứ không hoàn chỉnh thì vì thế mà bị biến dạng. Tiếp nữa là tỷ lệ thích hợp hay hài hòa. Cuối cùng là vẻ rạng rỡ, hoặc huy hoàng; quá vậy, trong thực tế,

Hình dạng

Tommaso d'Aquino (thế kỷ 13)
Contra gentiles [Về sự thật của đức tin
Công giáo chống lại lối lầm của những kẻ ngoại đạo], II, 81

Vật chất và hình thức nhất thiết phải cân đối và tương ứng lẫn nhau, bởi mỗi hành động đều diễn ra trong chính bản thân vật chất.



Nhà thờ Đức Bà tại
Lyon,
thế kỷ 12.

Nhà thờ Sainte-
Chapelle tại Paris,
thế kỷ 13.

Cái Đẹp đạo đức

Tommaso d'Aquino (thế kỷ 13)
Tống luận thần học, II, 145, 2

Cái Đẹp tâm linh nằm ở chỗ hành vi và hành động của mỗi người có cân xứng theo ánh sáng của lý trí hay không.

Phù hợp với mục đích

Tommaso d'Aquino (thế kỷ 13)
Tống luận thần học, I, 91, 3

Mỗi người thực hành nghệ thuật có xu hướng trao cho tác phẩm của mình hình dạng tốt nhất, không phải theo nghĩa tuyệt đối của từ này mà theo mối quan hệ với mục đích mà anh ta hướng tới.



Sự tương hợp

Tommaso d'Aquino (thế kỷ 13)
Bình luận đánh thánh, IV, 6

Cũng giống như các viên đá cân tương hợp với nhau để tạo nên ngôi nhà, các thành phần của vũ trụ cũng phải tương hợp thì sự tồn tại của chúng mới có ý nghĩa. Cũng chính vì lý do đó mà **Cái Đẹp** không chỉ đòi hỏi mọi thứ phải là chính nó mà vạn vật phải cùng thiết lập nên sự thống nhất tương hỗ tùy theo thuộc tính riêng của chúng.

7. Tỷ lệ trong lịch sử

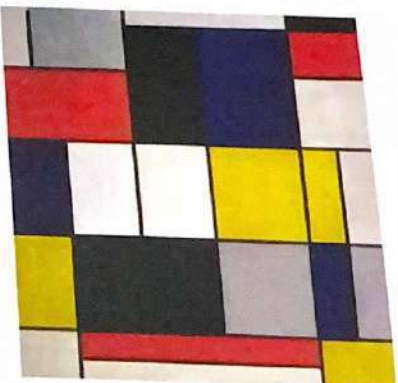
Nếu xem xét nhiều biểu hiện trong nghệ thuật Trung cổ và đối chiếu chúng với các mô hình nghệ thuật Hy Lạp thì khi mới nhìn vào ta sẽ khu vực nghĩ rằng các bức tượng hay các công trình kiến trúc bị coi là mang mà nghĩ rằng cần đối sau thời kỳ Phục hưng lại có thể đi theo những mùi và thiếu cân đối nhất định.

Việc chỉ tỷ lệ luôn gắn liền với một thứ triết lý mang ảnh hưởng nặng nề của Plato khiến mô hình của hiện thực chỉ là các ý tưởng, trong đó các sự vật thực tế chỉ là những mô phỏng mờ nhạt và thiếu hoàn hảo. Nền văn minh Hy Lạp có vẻ như đã cố gắng hết mình để thể hiện sự hoàn hảo của Ý tưởng qua một bức tượng hay một bức tranh, mặc dù khó có thể nói liệu Plato khi suy ngẫm về Ý tưởng về Con người có nghĩ tới các bức tượng của Polykleitos hay các tác phẩm tạo hình trước đó hay không. Plato cho rằng nghệ thuật là một sự bắt chước không hoàn hảo của thế giới lý tưởng. Dù thế nào thì nỗ lực thể hiện nghệ thuật theo quan niệm về Cái Đẹp của Plato cũng rất phổ biến trong giới nghệ sĩ thời Phục hưng.

Nhưng cũng có những giai đoạn trong lịch sử mô ở đó sự phân tách giữa thế giới lý tưởng và thế giới thực trở nên rõ ràng hơn rất nhiều; chẳng hạn chúng ta chỉ cần suy ngẫm về Ý tưởng trừu tượng về Cái Đẹp và tỷ lệ được thể hiện trong các bức tranh của họa sĩ Hà Lan Mondrian.



Piet Mondrian,
Kết cấu A,
1919,
Phương trưng bày
Nghệ thuật hiện
đại Quốc gia,
Roma.



Sandro
Botticelli,
Sự ra đời của
Venus,
khoảng
1482 (khoảng),
Phòng trưng
bày Uffizi,
Firenze.



Ngay cả trước đó rất lâu nhà triết học Ý Boezio dường như cũng không quan tâm đến các hiện tượng âm nhạc cụ thể vốn là hiện thân của tỷ lệ, mà lại chú ý tới các quy tắc nguyên mẫu hoàn toàn tách biệt với thực tế cụ thể. Với Boezio, nhà soạn nhạc là người nắm bắt các quy tắc chi phối thế giới âm thanh, trong khi người biểu diễn âm nhạc thường chỉ được coi là một nỗ lực đơn thuần không có kiến thức lý thuyết và tuân theo bản năng mà không biết tới những cái đẹp khó nắm bắt vốn chỉ có lý thuyết mới có thể tiết lộ. Boezio gần như lấy làm hoàn hi chức mừng Pythagoras vì đã nghiên cứu âm nhạc trong khi "bỏ qua một bên sự phân xét của thính giác". Sự thiếu quan tâm tới thế giới vật chất của âm thanh và "sự phân xét của đôi tai" được nhận thấy trong ý tưởng về âm nhạc của các khối cấu. Quả thực, nếu mỗi hành tinh phát ra một âm thanh trong thang nhạc thì toàn bộ các hành tinh gộp lại sẽ gây ra một hợp âm nghịch tai rất khó chịu. Thế nhưng các nhà lý thuyết thời Trung cổ lại quá chú ý tới sự hoàn hảo giữa các tương ứng số mà không bận tâm tới sự bất nhất này.

Xu hướng bám riết vào một khái niệm hoàn toàn lý tưởng về sự hòa hợp là hiện tượng điển hình của một thời đại chịu nhiều cơn khủng hoảng lớn, như giai đoạn sơ kỳ Trung cổ, ở đó con người tìm kiếm trú ẩn trong ý thức về các giá trị ổn định, trường tồn vững vàng, và nghĩ ngờ tất cả những gì gần với thế xác, với các giác quan và thể chất nói chung. Vì lý do đạo đức, người Trung cổ đã chỉ trích bán chất nhất thời của cái đẹp trần tục và việc Cái Đẹp bề ngoài "chống lại hơn cảnh hoa mùa xuân" như cách nói của Boezio trong tác phẩm *De consolazione philosophice* [Sự an ủi của triết học].

Tuy nhiên cũng không nên cho rằng các nhà lý thuyết này và cảm với sự khoan khoái thể xác có được nhờ âm nhạc hay các hình thức biểu đạt thị

LỜI NGƯỜI DỊCH

Umberto Eco (Alessandria 1932 - Milano 2016) chiếm một vị trí đặc biệt trong nền văn học và lý luận đương đại. Ông nghiên cứu nhiều lĩnh vực: ký hiệu học, triết học, mỹ học, văn học, phê bình văn học, dịch thuật, phê bình dịch thuật và là giáo sư kỳ cựu trường đại học Bologna, ngôi trường lâu đời nhất châu Âu. Eco nhận được rất nhiều huân huy chương danh dự cũng như bằng tiến sĩ danh dự của nhiều trường đại học châu Âu và châu Mỹ. Ông tham gia giảng dạy và thuyết trình tại nhiều trường đại học danh tiếng như Yale, Columbia, Cambridge, Oxford và Harvard. Tên tuổi của Eco gắn liền với cuốn tiểu thuyết đầu tay *Tên của đóa hồng* (Il nome della rosa, 1980) - cuốn sách đã trở nên nổi tiếng toàn cầu và được dịch sang 47 ngôn ngữ, bán được hơn năm mươi triệu bản. Tại Việt Nam, bên cạnh *Tên của đóa hồng*, các tiểu thuyết của Eco đã được dịch sang tiếng Việt bao gồm *Con lắc của Foucault*, *Nghĩa địa Praha* và *Số Không*. Triết học và mỹ học có vai trò đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp sáng tác của Umberto Eco. Ông quan tâm tới vấn đề này từ rất sớm, với luận án tốt nghiệp năm 1954 về Thánh Tommaso d'Aquino - nhà thần học và triết gia có nhiều ảnh hưởng trong truyền thống chủ nghĩa kinh viện. Trong thời gian này Eco trở thành người vô thần và từ bỏ Giáo hội Công giáo. Sau này khi nhìn lại, ông hóm hỉnh bình luận "có thể nói chính Thánh Tommaso d'Aquino đã thần kỳ chữa cho tôi khỏi đức tin tôn giáo". Người ta có thể tìm thấy dấu ấn tư tưởng của Thánh Tommaso trong rất nhiều các công trình

ngiên cứu nổi tiếng của Eco như *Vấn đề mỹ học của Thánh Tommaso* (Il problema estetico in San Tommaso, 1956), *Sự phát triển của mỹ học Trung cổ* (Sviluppo dell'estetica medievale, 1959) và các tác phẩm luận kèm minh họa bao gồm *Lịch sử Cái Đẹp* (Storia della Bellezza, 2004), *Lịch sử Cái Xấu* (Storia della Bruttezza, 2007) và *Lịch sử những vùng đất huyền thoại* (Storia delle terre e dei luoghi leggendari, 2013).

Umberto Eco từng là biên tập viên của Đài Truyền hình Quốc gia Ý (RAI) và có nhiều đóng góp vào công cuộc đổi mới các chương trình văn hóa, thu hút sự theo dõi và tham gia của giới trẻ vào không gian văn hóa truyền hình. Dựa trên kinh nghiệm làm việc ở RAI, ông viết rất nhiều bài nghiên cứu và bình luận về ảnh hưởng của các phương tiện truyền thông lên văn hóa đại chúng. Trong những năm 1959-1975, ông làm tổng biên tập thể loại phi hư cấu cho nhà xuất bản Bompiani (Milano). Sự nghiệp khoa học của Umberto Eco được biết tới trước hết trong lĩnh vực ký hiệu học, với những tác phẩm quan trọng như *Cấu trúc tổng* (La struttura assente, 1968), *Lý thuyết ký hiệu học* (Trattato di semiotica generale, 1975), *Vai trò của người đọc* (The Role of the Reader, 1979), *Ký hiệu học và triết lý ngôn ngữ* (Semiotica e filosofia del linguaggio, 1984), *Kant và con thú mỏ vịt* (Kant e l'ornitorinco, 1997) với các bài luận về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và nhận thức. Bên cạnh đó, Umberto Eco cũng cho ra đời nhiều tác phẩm thuộc lĩnh vực nghiên cứu-phê bình văn học như *Tác phẩm mở*

(Opera aperta, 1962), *Sáu cuộc dạo chơi trong khu rừng hư cấu* (Six Walks in the Fictional Woods, 1994) và lĩnh vực dịch thuật như *Nói gần như cùng về một điều* (Dire quasi la stessa cosa, 2003), cũng như cuốn sách và vở số các bài nghiên cứu quan trọng trong các lĩnh vực triết học, đạo đức, nhân học, xã hội học, chính trị và truyền thông đại chúng.

Tác phẩm *Lịch sử Cái Đẹp* mà độc giả đang cầm trên tay có thể được xem như một bách khoa thư về hình ảnh và phạm trù cái đẹp trong thế giới phương Tây từ thời kỳ Hy Lạp cổ đại cho tới ngày nay, được minh họa bằng hình ảnh mô phỏng hơn 200 bức tranh và tiểu họa, hơn 50 tác phẩm điêu khắc, bình gốm trang trí cùng rất nhiều hình ảnh tái hiện các công trình kiến trúc, khảo cổ, nghệ thuật thời trang, điện ảnh, truyền hình và giải trí hiện đại. *Cái Đẹp* vốn nằm trong con mắt kẻ sĩ tình, nhưng nó cũng phụ thuộc rất nhiều vào nhận thức văn hóa tạo nên tiêu chuẩn đánh giá cho con mắt nhìn vào. Trong suốt các thời kỳ lịch sử, quan niệm về *Cái Đẹp* chưa bao giờ mang một giá trị tuyệt đối: nó có thể thuộc về thể xác hay tâm hồn, trần tục hay thần thánh; lúc thì tương ứng với sự hài hòa cân đối, lúc lại hướng tới những hình dạng khác thường, sống động đầy kiểu cách; nó đã từng được coi là một phẩm chất chỉ có thể tìm thấy trong tự nhiên và thần linh, trong khi có những thời kỳ người ta chỉ ghi nhận *Cái Đẹp* trong khắc họa nghệ thuật. Nếu như vào thời Trung cổ, *Cái Đẹp* gắn liền với yếu tố thần học, với chủ nghĩa Biểu tượng trong ánh sáng và màu sắc, và vào thời Phục hưng, nó gắn liền với hình ảnh của

các quý phu nhân, những phụ nữ-thiên thần, những bài ca mục đồng và những kẻ hát rong, thì tới thế kỷ 20 *Cái Đẹp* lại chưa đứng yên tổ nhân tạo như sắt và hợp của vũ trụ, thiên nhiên và con người trong lý lẽ cơ thể người Vitruvio và trong các bức họa của Leonardo da Vinci hay Botticelli dường như đối lập với *Cái Đẹp* đầy bất an, khác biệt gây bất ngờ kinh ngạc của trường phái kiểu cách, Baroc, Rococo. *Cái Đẹp* của lý trí, của tình chất đối lập với vẻ u sầu, mơ hồ đầy trớ trêu của *Cái Đẹp* lãng mạn. Nếu như trước kia người ta đắm đuối ngắm nhìn thần vẻ nữ thì ngày nay người ta xếp hàng chờ đợi buổi ra mắt của những mẫu xe hơi mới nhất. Có *Cái Đẹp* truyền thông đại chúng, *Cái Đẹp* tiên phong và cả *Cái Đẹp* tiêu thụ mình mà còn được đặt trong mối quan hệ với *Cái Xấu*, *Cái Tốt*, *Cái Ác* và *Siêu Phàm*. Tiêu chuẩn về *Cái Đẹp* thay đổi từ thời kỳ này sang thời kỳ khác và lịch sử biến hình của chúng chính là tấm gương phản ánh các chuyển biến trong xã hội trong suốt chiều dài các thế kỷ. Lịch sử *Cái Đẹp* thực sự là lịch sử các quan niệm mang tính triết học và nhận thức về sự hoàn hảo và cách hình mẫu và đối tượng.

Trong cuốn sách này, bên cạnh các bài luận của Eco (và đồng tác giả Girolamo de Michele), độc giả còn bắt gặp rất nhiều trích dẫn tác phẩm văn học, nghị luận, triết học, âm nhạc và khoa học: từ đại thi hào Dante Alighieri, William Shakespeare cho tới Leopardi và Baudelaire, các nhà

văn hiện đại như Joyce và Kafka, lý luận niệm về Cái Đẹp trong các dạng hình học của Plato, trong thi học của Aristotle, Cái Đẹp trong hành động của Rousseau cho tới các quan niệm triết lý của Kant và Hegel, các ghi chép của Boezio về mối liên hệ toán học và điều thức âm nhạc theo quan niệm của trường phái Pythagoras, các ghi chép về tình đối xứng và tỷ lệ lý tưởng của Vitruvio và Plinio, quan điểm về chủ nghĩa Cổ điển của Winckelmann và mâu thuẫn biện chứng trong Cái Đẹp và Apollo và Dionysus của Nietzsche, v.v. Có thể nói giá trị cuốn sách của Eco không chỉ nằm trong phần biện luận của các tác giả mà còn ở chính những dẫn chứng minh họa được lồng ghép tài tình và đầy uyên thâm, trích từ các tác phẩm văn triết-mỹ học quan trọng nhất trong kho tàng trí thức phương Tây.

Vì số lượng tác giả, tác phẩm được trích dẫn trong cuốn sách này là rất lớn nên việc ghi thêm chủ thích một cách đầy đủ cho mỗi trích dẫn hẳn sẽ làm "nặng" thêm tác phẩm và gây gián đoạn mạch văn. Thêm vào đó, cho dù bạn đọc có thể gặp những tên tuổi hay khái niệm còn khá xa lạ, người dịch tin rằng với lối diễn giải thân thiện và đầy đủ, phong cách trình bày rõ ràng kèm theo hơn 300 hình ảnh minh họa, bạn đọc sẽ không gặp phải quá nhiều khó khăn khi tiếp cận tác phẩm. Trong bản dịch, các tên riêng (tên người, tên địa danh) trong các ngôn ngữ chính như tiếng Ý, Pháp, Anh, Đức... được giữ nguyên nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người đọc muốn tra cứu thêm thông tin; cũng bởi lý do này, các tên riêng bằng tiếng Hy Lạp cổ hay các ngôn ngữ

không thuộc hệ thống chữ viết Latin được chuyển thể sang tên tiếng Anh sát nhất với phiên âm gốc. Tên các tác phẩm hay khái niệm, trích dẫn bằng tiếng Latin, khi được nhắc đến lần đầu tiên, sẽ được giữ nguyên, với phần dịch tiếng Việt trong ngoặc. Bởi đại đa số các tác phẩm được trích dẫn trong cuốn sách này đều chưa được dịch sang tiếng Việt, để đảm bảo tính thống nhất và toàn vẹn của văn bản, người dịch đảm nhiệm toàn bộ phần dịch tốt cả các tác phẩm trích dẫn. Đối với các đoạn trích là thơ, trong những trường hợp bất khả kháng, người dịch xin tập trung nhiều vào việc chuyển tải ngữ nghĩa hơn là chuyển tải nhịp điệu câu từ, bởi mục đích chính của mục trích dẫn là minh họa, dẫn chứng và làm rõ nghĩa cho một ý tưởng hay quan sát nào đó được nêu lên trong phần biện luận của tác phẩm nên việc giữ vững được ngữ nghĩa của trích đoạn thơ cần được ưu tiên trước hết.

Chính vì độ bao phủ và quy mô đồ sộ của tác phẩm mà *Lịch sử Cái Đẹp* cũng tạo ra những thách thức thực không hề nhỏ cho công tác dịch thuật. Người dịch hy vọng trong giới hạn khả năng của bản thân có thể giúp bạn đọc tiếp cận và thẩm thấu tác phẩm một cách đầy đủ nhất, đồng thời xin được hoan nghênh và đa tạ mọi nhận xét, đóng góp giúp bản dịch được hoàn thiện hơn.

Lê Thủy Hiền

DANH SÁCH TÁC GIẢ

- | | | |
|---|--|---|
| Addison, Joseph 235 | Giuseppe da Lentini 108 | Pierre Gass 75 |
| Al Kindi 104 | Giovanni Ligo 170 | Pedro Ruiz 101, 104 |
| Alberti, Leon Battista 180 | Goethe, Johann Wolfgang 304, 319 | Pythagoras 62 |
| Alberici, Jean-Baptiste de 235 | Gerson, Bolzano 229 | Platon 62 |
| Alexander of Hales 149 | Guillaume de Aurengre 133 | Polo, Marco 108, 142 |
| Alighieri, Dante 103, 114, 129, 174 | Guillaume de Courches 82 | Poe, Edgar Allan 284 |
| Aristotle 281 | Guillaume de Loris 104, 126 | Pucci, Giannozzo 222 |
| Armin, Ludwig Achim von 297 | Hegel, Georg Wilhelm Friedrich 105, 315, 318 | Ricciardone 108 |
| Barbey d'Aurevilly, Jules Armande 331 | Heine, Heinrich 169 | Rimboud, Arthur 326, 350 |
| Barthes, Roland 397 | Hildegard von Bingen 114 | Robert, Gennep 126 |
| Baudelaire, Charles 301, 331, 334, 336, 345, 347, 348 | Hobbes, Eric John Ernest 362 | Rosenzweig, Karl 135 |
| Bembo, Pietro 216 | Hogarth, William 257 | Rostand, Edmond 170 |
| Bernard de Clairvaux 149 | Homer 38 | Rousseau, Jean-Jacques 237 |
| Blake, William 382 | Hugo, Victor Marie 302 | Sade, Donatien-Alphonse François de 240 |
| Boccaccio, Giovanni 108, 160 | Hugues de Saint-Victor 125, 143 | Salomon 156 |
| Boezio, Anicio Manlio Torquato Severino 62, 77 | Hume, David 245, 275 | Scapio 47 |
| Bonomventura da Bognoregio 62, 82, 129, 133 | Hutcherson, Francis 267 | Schiller, Johann Christoph Friedrich 289, 297 |
| Brentano, Clemens Maria 297 | Huyssens, Joris-Karl 340, 343, 345 | Schlegel, Friedrich von 304, 317 |
| Buonarroti, Michelangelo 401 | Iddoro de Sevilla 82, 111 | Scotus Erigena, John BE 104 |
| Burke, Edmund 257, 292, 293 | Jauré, Rudolf 167, 168 | Sculley, Madeline 261 |
| Burnet, Thomas 284 | Jean, de Meung 106, 126 | Sempino, Geron Leone 389, 397 |
| Cammarano, Salvatore 325 | Joyce, James 354 | Shakespeare, William 301 |
| Canducci, Giuseppe 170, 393 | Kafka, Franz 397 | Shelley, William 301 |
| Castiglione, Baldassarre 212, 217 | Kant, Immanuel 133, 240, 244, 295, 312 | Shelley, Mary 315 |
| Cavalcanti, Guido 166 | Keats, John 315 | Lo Foyette, Marie-Madeleine, modane de 222 |
| Cervantes y Saavedra, Miguel de 212 | Le Foyette, Marie-Madeleine, modane de 222 | Lucio, Pierre-Ambroise-François Choderlos de 272, 304 |
| Chrétien de Troyes 106 | Leonardo da Vinci 178 | Leonardo da Vinci 178 |
| Coleman, Francesco 187 | Leopoldi, Giacomo 267 | Lutprando da Cremona 387 |
| O'Annunzio, Gabriele 302, 340 | Longinus (bị danh) 278, 279 | Lorrain, Jean 343 |
| Do Ponte, Lorenzo 257 | Mallarme, Stéphane 348 | Manzoni, Alessandro 306 |
| Deleuze, Daniel 261 | Deleuze, Eugène 324 | Marnett, Filippo Tommaso 396 |
| Diderot, Denis 255 | Della Voile, Federico 232 | Milieu, John 324 |
| Dionysius Areopagite (bị danh) 103, 104 | Dickens, Charles 329 | Montale, Eugenio 383 |
| Euripides 39 | Didot, Denis 255 | Nietzsche, Friedrich Wilhelm 55, 56, 58 |
| Ficino, Marsilio 184, 389 | Ficino, Marsilio 184, 389 | Novalis 312 |
| Firenzuolo, Agnolo 217 | Foligno, Luciano 397 | Pater, Walter Hecatio 353 |
| Foligno, Luciano 397 | Foscolo Ugo 284, 293, 301, 304, 314, 318 | Peladon, Josephin 345 |
| Friedrich Caspar David 293 | Friedrich Caspar David 293 | Petrarca, Francesco 109 |
| Galeano Claudio 75 | Galeano Claudio 75 | Philolaos 62, 72 |
| Gautier, Théophile 343 | Gautier, Théophile 343 | Pierre de Mondorgues, André 407 |
| | | Plato 38, 41, 49, 51, 67, 75, 132 |

DANH SÁCH NGHỆ SĨ

Abbott, Benvenuto	Federico 335	Nguyen nhân của các lực chuyển động 388	De Barbari, Jacopo	Frazer, Jean Honoré	Người đàn ông lớn cầm cây gậy vâng lệnh như Romeo 313
Chân dung Joyce 354	Bonomini, Francesco	Mai vom Nhũ thủy Tinh và allo Sapientia 228	Chân dung cho Luca Pacioli và thanh niên Khuyết danh 66	Côir do 198	Xích đu 238
Aldrovandi, Ulisse	Coravoglio	Sự cải tạo của thành Paolo 205	De Nitta, Giuseppe	Con đầu chớ quạ 393	Conatus và Callitruet 241
Sinh vật châu Phi bị biến dạng 152	Boeck, Hieronymus	Tam liên họa Khu vườn lạc thụ Thiên đường 150	Maria Moddalen 212	Đầu Medusa 214	Thiếu nữ độc sách 277
Arceibolco, Giuseppe	Boeck, Hieronymus	Đĩa ngược 130, 151	Celionus, Andreas	Sự hai họa vì mộ 96, 97, 225	Friedrich, Caspar David
Màu mè 22	Bodding, Garen, Hans	Ba lần buổi của người phụ nữ và Cái Chết 154	Cesar	Ep 408	Vách đá đảo Rugen 274
Bodding, Garen, Hans	Botticelli, Sandro	Sự ra đời của thần Vệ nữ 91	Caesare, Paul	Cai chết của Sardanapalus 302	Đám tấu 282
Bartolomeo Veneto	Buc Mệ với Chúa hai đồng và năm thiên thần 176	Tào và bánh quy 359	Chardin, Jean-Baptiste Siméon	Cầu bê và con quạ 240	Từ do dân đất nhện dân 314
Fiora 177	Buc Mệ với Chúa hai đồng và năm thiên thần 185	Choiết của Lam 320	Bọt xà bông 276	Choiết của Lam 320	Titania ở Bottom 319
Beardley, Aubrey	Bouche, Francois	Choiết của Lam 320	Choiết của Lam 320	Choiết của Lam 320	Titania ở Bottom 319
John và Simone 344	Bouche, Francois	Bọt xà bông 276	Choiết của Lam 320	Choiết của Lam 320	Titania ở Bottom 319
Beato Angelico	Bouille, Etienne-Louis	Choiết của Lam 320	Choiết của Lam 320	Choiết của Lam 320	Titania ở Bottom 319
Đội vương miện cho Đức Mẹ Đồng trinh 127	Bouille, Etienne-Louis	Choiết của Lam 320	Choiết của Lam 320	Choiết của Lam 320	Titania ở Bottom 319
Beato di Burgo de Osma	Broadford, William	Sống đồng Sennitosa 295	Choiết của Lam 320	Choiết của Lam 320	Titania ở Bottom 319
Bên đồ thể giới 138	Broadford, William	Sống đồng Sennitosa 295	Choiết của Lam 320	Choiết của Lam 320	Titania ở Bottom 319
Beato de Liebona	Bronzino, Agnolo	Bronzino, Agnolo	Choiết của Lam 320	Choiết của Lam 320	Titania ở Bottom 319
Thủ lĩnh mười hai bộ lạc Israel 78	Buc phòng dụ thần Vệ nữ 5	Lozano de Medici 200	Choiết của Lam 320	Choiết của Lam 320	Titania ở Bottom 319
Thiên sử thời lao nữ vực sâu không đáy 98	Buc phòng dụ thần Vệ nữ 5	Lozano de Medici 200	Choiết của Lam 320	Choiết của Lam 320	Titania ở Bottom 319
Vị thần sử thời năm thời lao 101	Buc phòng dụ thần Vệ nữ 5	Lozano de Medici 200	Choiết của Lam 320	Choiết của Lam 320	Titania ở Bottom 319
Các hiệp sĩ trên lưng thú vượt mình	Buc phòng dụ thần Vệ nữ 5	Lozano de Medici 200	Choiết của Lam 320	Choiết của Lam 320	Titania ở Bottom 319
Ngươ đầu sư tử miệng thời rổ lửa 121	Buc phòng dụ thần Vệ nữ 5	Lozano de Medici 200	Choiết của Lam 320	Choiết của Lam 320	Titania ở Bottom 319
Cuộc chiến giữa rồng, người đàn bà và đầu con, tổng lãnh thiên thần	Buc phòng dụ thần Vệ nữ 5	Lozano de Medici 200	Choiết của Lam 320	Choiết của Lam 320	Titania ở Bottom 319
Michelle và các thiên thần 132	Buc phòng dụ thần Vệ nữ 5	Lozano de Medici 200	Choiết của Lam 320	Choiết của Lam 320	Titania ở Bottom 319
Thiên thần trời quý đã dưới vực thẳm 148	Buc phòng dụ thần Vệ nữ 5	Lozano de Medici 200	Choiết của Lam 320	Choiết của Lam 320	Titania ở Bottom 319
Beilini, Giovanni	Buonarroti, Michelangelo	Hình nghiên cứu phòng sách hiếm thuộc thư viện Laurenziana 65	Choiết của Lam 320	Choiết của Lam 320	Titania ở Bottom 319
Thiếu nữ trước gương 188	Buonarroti, Michelangelo	Hình nghiên cứu phòng sách hiếm thuộc thư viện Laurenziana 65	Choiết của Lam 320	Choiết của Lam 320	Titania ở Bottom 319
Bernini, Gian Lorenzo	Burne-Jones, Edward	Cảng chùa bị trôi bên cây 352	Choiết của Lam 320	Choiết của Lam 320	Titania ở Bottom 319
Trọng thời xuất thần của thánh Teresa 235	Burne-Jones, Edward	Cảng chùa bị trôi bên cây 352	Choiết của Lam 320	Choiết của Lam 320	Titania ở Bottom 319
Apollon và Daphne 279	Burne-Jones, Edward	Cảng chùa bị trôi bên cây 352	Choiết của Lam 320	Choiết của Lam 320	Titania ở Bottom 319
Bianchi, Jacques-Emile	Burne-Jones, Edward	Cảng chùa bị trôi bên cây 352	Choiết của Lam 320	Choiết của Lam 320	Titania ở Bottom 319
Chân dung Marcel Proust 355	Burne-Jones, Edward	Cảng chùa bị trôi bên cây 352	Choiết của Lam 320	Choiết của Lam 320	Titania ở Bottom 319
Boldini, Giovanni	Burne-Jones, Edward	Cảng chùa bị trôi bên cây 352	Choiết của Lam 320	Choiết của Lam 320	Titania ở Bottom 319
Ba tước Robert de Montesquiou-	Burne-Jones, Edward	Cảng chùa bị trôi bên cây 352	Choiết của Lam 320	Choiết của Lam 320	Titania ở Bottom 319

Các Bức vẽ 276	L. (tên thật: Berni) Là một việc 373	Mondrian, Piet Kể câu A 90
Ingres, Jean-Auguste-Dominique Nữ số nước Hainautville 209	Trong năm 103 Tháng Chín 107 Tháng Giêng 118 Tháng Tư 119 Là nữ số của Chúa 128 Đĩa nước 137	Monet, Claude Nhà thơ Rouen 356 Monardi, Giorgio Thơ vớt 378 Moreau, Gustave Hiến lệnh 337
Jean de Gouss Dùng như tên và Người tình Đông bắc cho người phụ nữ của chúng 164-165	Loisard, Jean-Etienne Cổ hầu gái xinh đẹp bụng và cổ lạ 252 Marie Adélaïde nước Pháp mắc trung phục Thố 259	Nghe nhận được báo trợ bởi Thống chế Pháp Boucaut Cuốn sách về những lý quan của thế giới 142
Jones, Allen và Philip Castle Lech Pirelli 9	Longhi, Pietro Ricetto 270-271	Oldenburg, Claes Cầu thủ và anh đào 379
Kauffman, Angelica Chân dung từ họa 258	Lord Burlington Dinh thự Chiswick 242	Polladio, Andrea Dinh thự Rotonda tại Vicenza 69 Nhà thờ Chúa Cứu thế tại Venezia 95
Kircher, Athanasius Rồng 152 Ao đông 390	Lysippos Tượng Alexander - người đi săn 54	Polina Gia, Jacopo Nữ thần bên thúng canh 92
Kliment, Gustav Solomè 347	Malevich, Kazimir Ở ruộng đen và ở ruộng đỏ 416	Pannini, Giovanni Paolo Phòng Trưng bày Tranh phong cảnh La Mã 247
Labrousse, Henri Thư viện Quốc gia Pháp 364, 365	Mao Roy Tài tạo thần Vệ nữ 414	Paoletti, Uccello Thành Giorgio và Rồng 153
La Tour, Georges de Modeline sơn hồi 100	Monet, Edouard Bữa trưa trên bãi cỏ 199	Paré, Ambroise Bản tay giả 392
La Tour, Maurice Quentin de Chân dung Phu nhân de Pompadour trở Bức họa toàn thư 239	Mozz, Francesco Flora 178	Parmigianino Chân dung từ họa trước gương lời 220
Leonardo da Vinci Khởi họa một và Hình cầu rỗng với bảy mươi hai để 50 Khởi họa mười sáu để chụp 67 Nghĩ đến về lý là cơ thể con người 81	Mengin, Charles-Auguste Nữ thí sĩ Sappho 298	Paxton, Joseph Tòa nhà phía là 366
Đức Mẹ Đồng trinh trong hang đá 179	Meier, Adolf de Vasily Nijinsky và các nữ thần 413	Petrus, Christus Chân dung người phụ nữ trẻ 187
Chân dung Cecilia Gallerani 192 Người đẹp Ferronière 203 Bức viết tay 6937 389	Millaia, John Everett Ophelia 307 Cổ gái nữ 351	Picasso, Pablo Các kiểu nữ ở Avignon 415
Lichtenstein, Roy Croki 409	Ligazzi, Jacopo Rắn sừng và rắn độc Avicenna 153	Piero della Francesca Cưỡi đàn ngựa thần thánh 68 Chân dung Federico da Montefeltro 201
Limbours, anh em trích Sách Cầu nguyện Giờ của	Mirona, Lực sĩ ném đĩa 44	

Pietro da Cortona Sự khởi đầu của Thiên Chúa 230- 231	Russek, John Một trong 266	Thomley, Cy Kháng để 407
Piranesi, Giovanni Battista Bản vẽ trong Ngục tù hư cấu 291	Sammartino, Giuseppe Chùa Gesù phụ mộng 213	Vari de Velde, Henry Cầu thang bậc hóa Hologram 371
Pollock, Jackson Sầu nam số 403	Sargent, John Singer Ellen Terry trong vai Morbeth 326	Von Eck, Jan Đức Mẹ Đồng Trinh và Bạo phạp quần Babin 182
Polykleitos, Lực sĩ vận khảm Diadumenes 74	Schouwinsky, Konrt Olivetti 376	Von Gogol, Vincent Điểm sao 358
Pugin, Augustus Welby Ghié xã pho gothic 361 Nội thất gothic mới 367	Serveni, Gino Vũ công ăn dĩnh 415	Velazquez, Diego Vệ nữ trước gương 198
Rabano Mauro Bản nhận từ bốn mùa bốn hướng Bản miễn thế giới 60 Ngôi ca thành giả 79	Schinkel, Karl Friedrich Thành phố Trung cổ bên sông 285 Vườn địa 311	Vernier, Johannes Cổ hầu gái nữ 206
Raffaello Chân dung thiếu nữ 209 Tượng phôi Athens 226	Sleer, Jan Bữa ăn của Ili trẻ 208	Vernocchio, Andrea Tượng đài Bartolomeo Colonna 205
Raimondi, Marcantonio Phủ thủy 222	Thư cô San Martino Vệ Nữ được một đêm bởi sau tình nhân Huyền thoại 162	Villard de Honnetcourt trích từ Phức họa chân dung Người cầu về đầu người và ngựa 86
Ramelli, Agostino Mây móc 391	Tiểu họa gia thuộc cung điện Aragon, Âm nhạc và các nghệ nhân 113	Đài băng di động của bức giảng kính 386
Roymond, Alex Flash Gordon 426	Tiểu họa gia vùng Lombardia, Lịch sử thực vật 121	Vitrutio Sân khấu xoay của Curone 384
Renold, Auguste Người phụ nữ tóc vàng tím 356	Tinguey, Jean Chiếc xe kinh hoàng - Ferron muộn năm 399	Watford, Andy Mao 379
Romney, George Chân dung quý bà Hamilton đôi kết phụ thủy Circe 265	Tischbein, Johann Heinrich Wilhelm Goethe tại vùng nông thôn Roma 245	Watson, Jean-Arzone Cấp đến tên đạo Kithira 234
Rore, Coftaro Áp phích quảng cáo mô hình xe trên trục 190-191	Tiziano Vệ nữ Urbino 189 Tình yêu thiêng liêng và tình yêu trên trục 190-191	Wolf, Caspar Cầu quý 280
Rossetti, Dante Gabriel Giấc mơ của Dante 172-173 Beatrice phước lành 328 Lilith 343	Flora 195	Wolters, Philippe La Fée Peon 368
Rubens, Peter Paul Hélène Fourment như nữ thần Aprinodite 210 Chân dung từ họa với Isabella Brandt 271	Trương phôi Flemish Đầu Medusa 301	Wright, Frank Lloyd Nhà Kaufmann 375
	Trương phôi Fontainebleau Gabrielle d'Estrees với một trong các chị em 175	Zaffrony, Johann Charles Thomley và bản hầu trong Phòng Trưng bày Thomley 236
	Tura, Cosmé Mùa xuân 183	

THAM NINH Angewandte Kunstschule, Arosio Archivio Fotografico Soprintendenza Speciale per il Polo Museale Romano, Roma @ Bernice Abbel/Cominter e Graphics Ltd, Inc. New York Agencia Confetti, Milano Agencia Gazza Neri, Milano Agencia Lanza Ronchi, Milano Loon of the Borschtbehy-por- und Weinbrand AG to the Alle Prohlokh Munchi und Kunststid- Archiv ARTOTHEK, D-Weilheim Archaeological Museum of Delphi, Delphi Archivi Alinari, Firenze Archivio dell'Arte Luciano Pedicini, Napoli Archivio fotografico Soprintendenza per il Patrimonio Storico, Artistico e Demoenotopologico per le Province di Milano, Bergamo, e Como, Lecco, Lodi, Pavia, Sondrio e Varese, Milano Archivio Storico Civico/Biblioteca Truvialuna, Milano Arthothek, Weihen Christian Bover, Basilica Bayerische Staatsbibliothek, Monaco @ Jean Bernard fotografio, Aix-en-Provence @ Biblioteca Apostolica Vaticana, Città del Vaticano Biblioteca Casanovense, Roma Biblioteca Civica Angelo Mai, Bergamo Biblioteca Nazionale, Madrid Biblioteca Nazionale Centrale, Firenze Biblioteca Nazionale Centrale, Roma Biblioteca Nazionale Marciana, Venezia Biblioteca Nazionale "V.E.I.I.", Napoli Biblioteca Pinacoteca Ambrosiana, Milano Biblioteca Statale, Lucra Bibliothèque Nationale de France, Paris Bildarchiv d'ÖNB, Vienna Bildarchiv Preussischer Kulturbesitz, Berlin	Birmingham Museum & Art Gallery, Birmingham Carlo Burri fotografio, Bergamo Carte Raccolte d'Arte Galleria d'Arte Moderna-Castello Sforzesco, Milano Claes Oldenburg and Coopie van Bruggen Studio, New York Delaware Art Museum, Wilmington De Luca Roma English Heritage Photographic Library, London/Photo: J. Young @ Estate of Roy Lichtenstein, New York Fondazione Lucio Fontana, Milano Foto Giorgio Luvrari, Forth Foto Enzo Loverso, Monreale (PA) Foto Saporetto, Milano Foto Toni Venetza Foto della Servizio Tecnica alla Facoltà del Servizio, Ancona Cultura, Regione Marche, Ancona Founders Society Purchase with funds from Mr. and Mrs. Bert L. Smoller and Mr. and Mrs. Lawrence A. Fleischman/Photograph © 1997 The Detroit Institute of Arts, Detroit George Eastman House, New York Index s.d.a. Firenze Konrad-Kreisling-Staatsbibliothek zu Berlin/Dietmar Kötz, Berlin @ 2004 Kunsthaus Zürich, all rights reserved. Kunsthistorisches Museum, Wien eder KHM, Wien Erich Lessing/Agencia Contrasto, Milano Maison Diocesane, Chastres Manchester Art Gallery, Manchester Microfoto srl, Firenze Ministère de la Culture et de la Communication, Paris @ Musée de l'Amée, Paris Cliché Musée des Beaux-Arts d'Orléans, Orléans Musée des Beaux-Arts de Strasbourg/Photo: A. Pisselon Museo del Duomo e Biblioteca Capitane, Monza Museo Archeologico Nazionale, Napoli Museo Archeologico Nazionale, Reggio Calabria @ Museo Nacional del Prado, Madrid	matia, Palazzo Reale, Milano Museo Poldi Pezzoli, Milano Museo Colosio Gulbenkian, Lisbona Museum der bildenden Künste, Leipzig/Photo: Ursula Gerstenberg Museum Oskar Reinhart am Stadgaten, Winterthur National Archaeological Museum, Athens @ Board of Trustees, National Gallery of Art, Washington National Galleries of Scotland, Edimburgo @ Naturhistorisches Museum Wien/Photo: Alice Schumacher Olycom, Milano Österreichische Galerie Belvedere, Vienna Pinacoteca di Brera, Milano Pinacoteca Nazionale, Siena Réunion des Musées Nationaux, Paris Poul Reichle/au fotografio, Richmond @ Photo The National Gallery, London Scia Istituto Fotografico Edizione S.p.A., Bagnò a Ripoli (FI) Mr. Edward Smith fotografio, Venezia Soprintendenza per i Beni Archeologici della Calabria, Reggio Calabria Soprintendenza per i Beni Archeologici dell'Etruria Meridionale, Roma Soprintendenza per i Beni Archeologici delle province di Napoli e Caserta, Napoli Soprintendenza per i Beni Archeologici della Toscana, Firenze Soprintendenza per il Patrimonio Storico Artistico e Demoenotopologico delle province di Siena e Grosseto, Siena Soprintendenza Speciale per il Polo Museale Fiorentino, Firenze Staatliche Antikensammlungen und Glyptothek, Monaco Staatliche Kunstsammlungen Dresden, Dresden Staatliche Kunsthalle, Karlsruhe
---	---	---

Stadts Galerie Stuttgart, Stuttgart
Städtisches Kunstinstitut,
Stuttgart

Collection Walker Art Center
Minneapolis-Gift of Frederick &
Weisman in honour of his parents
William and Mary Weisman, 1956

Các hình ảnh tới từ các Thư viện Quốc gia, Thư viện công cộng Cục quản lý và giám sát di sản văn hóa được cấp bởi Bộ Văn hóa Italia, cấm sao chép bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào.

Nhà xuất bản sẵn sàng hợp tác với người sở hữu bản quyền để cư hình ảnh nào chưa rõ người

Antonio Perazzo tại Khoa...

Antonio Perazzo tại Kho lưu trữ lịch sử Olivetti; Camillo Gava; tại Kho lưu trữ lịch sử công cộng Thư viện Trivulziana; Milano
Luigia Arrighi tại Bảo tàng tranh Breca; Milano; Andrea Lorenzini, giám đốc Bảo tàng

Pezzoli, Milano; Lisa Pietropa
giảm độc Bào tăng công cón
"G. Fiorelli", Lucera; Gioacchin
Barbero, giảm độc Bào tăng
Messina; đưc cho Francesco
tại Nhà thờ Palatino, Palerm

Leipzig, Elisabeth Heinenmann tại
Bảo tàng Stadt, Frankfurt, Franz
V. Soltesen tại Phòng trưng bày
nghệ thuật và Bảo tàng Towneley
Hall, Burnley.

Bản quyền hình ảnh:

Publinfo
Greta Garbo, 418 - Rita Hayworth, 420 - Grace Kelly, 421 - Marcello Mastroianni, 422

Olympia
Twigg, 418 - Audrey Hepburn, 421 - Anita Eckberg, 422-423 - Cory Grant, 424 - Morlon Brenda, 424 - Jones
Dean, 424
John Wayne, 425

Rex Features
Brigitte Bardot, 421 - Marlene Dietrich, 421

Contrasto
Fred Astaire, 425 - Blade Runner, 428 - Dennis Rodman, 429

LỊCH SỬ CÁI ĐẸP

Chịu trách nhiệm xuất bản
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PHẠM TRẦN LONG

Biên tập	Hoàng Thị Mai Anh
Biên tập viên Nhã Nam	Hồng Minh
Thiết kế bìa	Tùng Nam
Trình bày	Thu Ngân
Sửa bản in	Châu Anh

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

46 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 024. 38253841 | Fax: 024. 38269578

Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh
Số 7 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028. 38220102
Email: marketing@thegioipublishers.vn
Website: www.thegioipublishers.com.vn

LIÊN KẾT XUẤT BẢN VÀ PHÁT HÀNH

CÔNG TY VĂN HÓA & TRUYỀN THÔNG NHÃ NAM

59 Đỗ Quang, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 024 35146875 | Fax: 024 35146965
Website: www.nhanam.vn
Email: info@nhanam.vn
<http://www.facebook.com/nhanampublishing>

Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh
185 Hoa Lan, phường 2, quận Phú Nhuận,
TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028 38479853 | Fax: 028 38443034
Email: kinhdoanhsg@nhanam.vn

In 1.500 cuốn, khổ 17x23.5cm tại Công ty TNHH Thương mại In bao bì Tuấn Bằng, KCN Thạch Thất Quốc Oai, TT. Quốc Oai, huyện Quốc Oai, TP. Hà Nội. Căn cứ trên số đăng ký xuất bản: 919-2022/CXBIPH/04-73/ThG và quyết định xuất bản số 809/QĐ-ThG của Nhà xuất bản Thế Giới ngày 26.7.2022. Mã ISBN: 978-604-345-985-2. In xong và nộp lưu chiểu năm 2022.

Hiện nay, trên thị trường đã xuất hiện hàng loạt cuốn sách làm giả sách của Nhã Nam với chất lượng in thấp và nhiều sai lỗi. Mong quý độc giả hãy cẩn thận khi chọn mua sách. Mọi hành vi in và buôn bán sách lậu đều vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của tác giả và nhà xuất bản.